



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2022

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	[4-7]	MESSAGE OF CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH	[8-9]	HISTORY
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	[10-11]	BOARD OF DIRECTORS
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	[12]	BOARD OF MANAGEMENT
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH	[13-15]	GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD
CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG	[16-17]	CREDIT PROGRAMS
HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	[18-20]	TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG	[21]	ORGANIZATION CHART
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH	[22]	ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH	[23]	ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	[23]	ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	[23]	ORGANIZATION CHART OF IT CENTER
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH	[24]	ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN	[24]	ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (NGUỒN VỐN)	[25-27]	OPERATIONAL ACHIEVEMENT (FUNDING SOURCES)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (SỬ DỤNG VỐN)	[28-32]	OPERATIONAL ACHIEVEMENT (USES OF FUNDS)
TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	[33-38]	POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG	[39-43]	VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION IMPLEMENTATION AND CLIENT PROTECTION
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ	[44-50]	INTERNATIONAL COOPERATION
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	[51-52]	TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ	[53-55]	PROMOTING DIGITIZATION OF VBSP'S ACTIVITIES AND DEVELOPMENT OF PRODUCTS AND SERVICES
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	[56-58]	DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	[59-64]	FINANCIAL STATEMENTS
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	[65-70]	CONTACT ADDRESSES

Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức như xung đột chính trị căng thẳng, áp lực lạm phát kéo dài, cùng với hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19,... Trước bối cảnh khó khăn chưa từng có trong tiền lệ, kinh tế Việt Nam năm 2022 vẫn ghi nhận các kết quả tích cực sau 02 năm tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế: Tăng trưởng GDP đạt 8,02%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,15%;... Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và là một trong số ít quốc gia trên thế giới được nâng bậc tín nhiệm trong năm, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo. Đóng góp vào thành công chung đó, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động điều hành, ứng phó linh hoạt, triển khai đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, lãi suất... góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội.

Đối với hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội, năm 2022 là một năm đặc biệt ghi dấu mốc son 20 năm triển khai thành công chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/NĐ-CP với những kết quả tự hào. Những thành tựu trong thực hiện Nghị định 78/NĐ-CP được đánh giá là giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, phù hợp

Vietnam's economy in 2022 was in the context of the global economy facing challenges such as intense political conflicts, prolonged inflationary pressure, along with the severe consequences of the Covid-19 pandemic. In the context of unprecedented difficulties, Vietnam's economy in 2022 still recorded positive results after 2 years of implementing the dual goal (both pandemic prevention and economic development): GDP growth reached 8.02%; the average consumer price index was controlled at 3.15%; ... Vietnam was also the only country in the Asia-Pacific region and was one of the few countries in the world that the credibility was improved during the year and social security policies were guaranteed. Contributing to that overall success, the State Bank has proactively operated, responded flexibly, and synchronously deployed monetary policy tools... which controlled inflation and stabilized the macroeconomic development associated with social security.

For policy credit activities of Vietnam Bank for Social Policies, 2022 was a special year marking the 20th anniversary of successfully implementing credit policies for the poor and other policy beneficiaries according to Decree No. 78/ND-CP with prominent achievements. These achievements were considered creative solutions, deeply humane, consistent with Vietnam's context, and highly appreciated by the international community.

Message

OF CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

với thực tiễn của Việt Nam, đã được tổ chức thực hiện thành công, trên toàn quốc, được nhân dân đồng tình ủng hộ và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và điều hành của Ngân hàng Nhà nước, năm 2022 đã chủ động bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, Chỉ thị số 01/CT-NHNN đồng thời tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời giải ngân đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Đến 31/12/2022, tổng doanh số cho vay toàn hệ thống đạt 104.105 tỷ đồng, tăng 23.894 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, với trên 2.379 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn. Tổng doanh số thu nợ toàn hệ thống đạt 68.604 tỷ đồng, tăng 10.315 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 296.932 tỷ đồng, tăng 40.526 tỷ đồng (+15,8%) so với năm 2021. Tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt 283.348 tỷ đồng, tăng 35.378 tỷ đồng (+14,3%) so với năm 2021 với trên 6.550 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác đang còn dư nợ; trong đó, dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 242.686 tỷ đồng, tăng 32.812 tỷ đồng (+15,6%), hoàn thành 100% kế hoạch. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh toàn hệ thống là chiếm 0,67%/tổng dư nợ (giảm 0,03% so với năm 2021).

Các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu để phát triển của người nghèo và đối tượng chính sách. Trong đó tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế và việc làm như cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo, cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, cho vay Hỗ trợ tạo việc làm... đạt 207 nghìn tỷ đồng, chiếm 73% tổng dư nợ. Tín dụng phục vụ đời sống, sinh hoạt như cho vay học sinh sinh viên, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay hỗ trợ hộ

Thoroughly grasping the policies of the Party, the National Assembly, the Government and the management of the State Bank, in 2022, VBSP proactively followed Resolution No. 01/NQ-CP, Resolution No. 02/NQ-CP, Resolution No. 11/NQ-CP on the socio-economic recovery and development program, Directive No. 01/CT-NHNN and actively coordinated with ministries, central branches and local authorities to organize the implementation of assigned tasks, promptly disburse funds to meet capital needs for production and business of poor households and other policy beneficiaries.

By December 31, 2022, the total loan turnover of the entire system was VND 104,105 billion, an increase of VND 23,894 billion compared to the same period in 2021, with over 2,379 thousand loans to poor households, near-poor households and other policy beneficiaries. Total debt collection revenue of the entire system reached VND 68,604 billion, an increase of VND 10,315 billion compared to the same period in 2021.

Total policy credit capital reached VND 296,932 billion, an increase of VND 40,526 billion (+15.8%) compared to 2021. Total outstanding loans reached VND 283,348 billion, an increase of VND 35,378 billion (+14.3%) compared to 2021 with over 6,550 thousand active poor households, near-poor households and other policy beneficiaries. In which, outstanding loans of the planned credit programs assigned by the Prime Minister reached VND 242,686 billion, an increase of VND 32,812 billion (+15.6%), completing 100% of the plan. Credit quality continued to be improved with total overdue and frozen debt of VBSP accounted for 0.67% of total outstanding loans (decreased by 0.03% compared to 2021).

Policy credit programs of VBSP were ensured to meet essential needs for development of the poor and policy beneficiaries. In which credit serving the needs for production and business to create livelihoods and jobs such as lending programs for the poor households, near-poor households, post-poor households, households doing business and production in disadvantaged areas, job creation etc., reached VND 207 trillion, accounting for 73% of total outstanding loans. Credit for living and daily activities such as loans for disadvantaged students, safe water

nghèo về nhà ở, cho vay nhà ở xã hội, cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền trung, cho vay mua nhà ở trả chậm vùng đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên đạt 76 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27% tổng dư nợ.

Vốn tín dụng chính sách xã hội trong năm 2022 đã hỗ trợ, tạo việc làm cho gần 879 nghìn lao động, giúp trên 7,5 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp gần 70 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; giải ngân cho gần 86 nghìn hộ gia đình vay vốn mua máy vi tính, thiết bị học tập; giúp gần 1,1 nghìn doanh nghiệp vay vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh, trả lương cho gần 155 nghìn người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19; xây dựng gần 1,5 triệu công trình nước sạch, công trình vệ sinh; xây dựng gần 1,6 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống, trên 11,2 nghìn căn nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp... góp phần tích cực thực hiện có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Cùng với đó, trong năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giao kế hoạch cho vay các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội căn cứ nhu cầu của các tỉnh, thành phố xây dựng. Kết quả đến 31/12/2022, các chi nhánh thực hiện tăng trưởng 16.024 tỷ đồng cho các chương trình cho vay học sinh sinh viên mua máy tính là 827 tỷ đồng, để mua gần 86 nghìn máy vi tính và thiết bị học tập trực tuyến; cho vay Nhà ở xã hội 4.032 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng hơn 10,8 nghìn căn nhà ở xã hội; cho vay Hỗ trợ việc làm 10 nghìn tỷ đồng, với hơn 211 nghìn khách hàng được vay giải quyết tạo việc làm; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 194 tỷ đồng cho gần 2,6 nghìn cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập; cho vay vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 971 tỷ đồng cho gần 19,5 nghìn khách hàng.

Ngân hàng Chính sách xã hội cũng tiếp tục tích cực tham mưu cho Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Nhờ đó tính đến hết

and rural sanitation, poor households supported with housing, social housing, poor households building houses to face with storms and floods in the central region, buying houses with deferred payment in the Mekong Delta and Central Highlands reached VND 76 trillion, accounting for 27% of total outstanding loans.

Social policy credit in 2022 has supported and created jobs for nearly 879 thousand workers, helped over 7.5 thousand migrant workers; helped nearly 70 thousand disadvantaged students continue their study; disbursed loans to nearly 86 thousand households to buy computers and learning equipments; helped nearly 1.1 thousand businesses restore production and business, paid salaries to nearly 155 thousand workers affected by the Covid-19 pandemic; built nearly 1.5 million works of rural clean water and sanitation; built nearly 1.6 thousand houses for poor households to stabilize their lives, over 11.2 thousand social houses for low-income groups etc., which actively contributed to the effective implementation of 03 National Target Programs on sustainable poverty reduction, new rural development, and socio-economic development of the ethnic minority and mountainous areas.

In addition, in 2022, VBSP has assigned a lending plan under Resolution No. 11/NQ-CP dated January 30, 2022 of the Government on the socio-economic recovery programme based on needs of provinces and cities. As a result, by December 31, 2022, VBSP branches have supplemented VND 16,024 billion, including VND 827 billion of buying nearly 86 thousand computers and online learning equipment; VND 4,032 billion of social housing loan, with the construction of more than 10.8 thousand social housing units; VND 10,000 billion of job creation with more than 211 thousand customers receiving loans; VND 194 billion to non-public preschool and primary education establishments for nearly 2.6 thousand non-public preschool and primary education establishments; VND 971 billion to ethnic minority and mountainous areas with nearly 19.5 thousand customers.

VBSP has also continued to actively advise the Government, ministries, departments, party committees, and local authorities at all levels to well implement Directive No. 40-CT/TW dated November 22, 2014 of the Secretariat on

31/12/2022, nguồn vốn địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tăng 26.794 tỷ đồng, tăng 5.900 tỷ đồng so với năm 2021, đưa tổng nguồn vốn ủy thác của địa phương đạt 30.602 tỷ đồng.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các hoạt động an sinh xã hội tiếp tục được Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tích cực qua các chương trình thiện nguyện như “Cặp lá yêu thương”, “Nối vòng tay thương”... nhằm giúp các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục được đến trường; hưởng ứng các cuộc vận động xã hội từ thiện, các chương trình an sinh xã hội.

Dù tình hình kinh tế năm 2022 đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ người lao động trong toàn hệ thống, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành tốt, toàn diện các các nhiệm vụ chính trị trong năm 2022.

Bước vào năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang trên đà hồi phục với những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục bám sát Các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030; tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2023; tích cực, chủ động thực hiện công tác huy động các nguồn vốn; giải ngân các chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP và kịp thời hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay theo quy định đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng; thực hiện ngày càng tốt hơn hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội; qua đó góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

strengthening the Party's leadership over social policy credit. As the results, by December 31, 2022, local state budget entrusted to VBSP increased by VND 26,794 billion, an increase of VND 5,900 billion compared to 2021. The total local entrusted capital reached VND 30,602 billion.

Along with carrying out political tasks, VBSP has actively continued to carry out social security activities through the philanthropic programs such as "Cặp lá yêu thương" (Pair of Loving Leaves), "Nối vòng tay thương" (Connecting Loving Arms) etc. to help disadvantaged children continue to go to school; respond to charitable social campaigns and social security programs.

Although the economy in 2022 has faced many difficulties and challenges, VBSP has successfully and comprehensively completed its political tasks under the leadership of the Party, Government, and the State Bank along with the efforts of all employees throughout the system

Entering 2023, in the context that the country's economy is on the way to recovery with many advantages, opportunities, difficulties and challenges, VBSP will continue to closely follow the Directives Resolutions, Decisions of the Party, National Assembly and Government; effectively deploy the plan to implement VBSPs Development Strategy until 2030; focus on completing the digital transformation tasks; proactively carry out the work of mobilizing capital sources; disburse loans according to Resolution No. 11/NQ-CP and promptly support loan interest according to regulations, ensuring eligible beneficiaries; implement social policy credit more and more effectively; thereby contributing to the successful implementation of socio-economic development goals, national target programs, ensuring social security, and firmly consolidating people's trust in the Party and the State

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS - GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Nguyễn Thị Hồng

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và mạng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ Người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên

In Resolution No. 05-NQ / HNTW, dated 10/6/1993, the Fifth Conference of the 7th Party Central Committee on continuing to innovate and develop rural socio-economic, the Party introduced preferential credit for the poor, policy-based households, poor regions, ethnic minority areas, highlands, revolutionary base regions; expanding forms of mortgage-free for poor households...

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank of Commerce (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund is used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, VND 500,000 loan size per household. Especially, loan collateral is not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525/QĐ-TTg dated 31st August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroots level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes, get acquainted with commodity production step by step and escape from poverty.

However, almost all the management team and staffs worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, policy suggestions and management mechanism. All

cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội, đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chồng chéo, trùng lặp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; Nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; Nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các Nghị quyết của Đại hội Đảng IX, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ Người nghèo, tách khỏi Agribank.

activities on research and policy mechanism were assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from management in compliance with policies.

Besides Bank for the Poor, funds from the state budget to support the poor and other policy beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapped, duplicate, and even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and especially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and difficult to separate policy credit from commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and policy beneficiaries; Resolutions of the IX Party Congress and the Resolution of the 6th session of the X National Assembly on the early completion of the organization and operation of the Vietnam Bank for Social Policies and separation of preferential credit from commercial credit; in accordance with commitment to the World Bank (WB) and the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies, on 4th October 2002 the Government issued Decree No. 78/2002/ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002/QĐ-TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies on the basis of reorganizing the Bank for the Poor which was separated from Agribank.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG / Mrs. NGUYEN THI HONG

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
*Member of the Party Central Committee
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson*



Ông HẦU A LÊNH / Mr. HAU A LENH

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Minister, Chairman of the Committee for Ethnic Affairs
Member*



Bà HÀ THỊ NGÀ / Mrs. HA THI NGA

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Womens Union
Member*



Ông LƯƠNG QUỐC ĐOÀN / Mr. LUONG QUOC DOAN

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Farmers' Association
Member*



Ông NGÔ VĂN CƯƠNG / Mr. NGO VAN CUONG

Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ủy viên
*Member of the Party Central Committee
Secretary - Central Ho Chi Minh Communist Youth Union
Member*



Bà MAI THỊ THU VÂN
Mrs. MAI THI THU VAN

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
*Deputy Head - Government Office
Member*



Ông NGUYỄN ĐỨC CHI
Mr. NGUYEN DUC CHI

Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Finance
Member*



Ông TRẦN QUỐC PHƯƠNG
Mr. TRAN QUOC PHUONG

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member*



Ông LÊ VĂN THANH
Mr. LE VAN THANH

Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member*



Ông TRẦN THANH NAM
Mr. TRAN THANH NAM

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên
*Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member*



Ông ĐÀO MINH TÚ
Mr. DAO MINH TU

Phó Thông đốc Ngân hàng Nhà nước - Ủy viên
*Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member*



Ông PHẠM HỒNG HƯƠNG
Mr. PHAM HONG HUONG

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Ủy viên
*Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member*



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
*General Director of VBSP
Member*



Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU

Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên
*Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member*



Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *BOARD OF MANAGEMENT*



Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG

Tổng Giám đốc
General Director



Ông HOÀNG MINH TÊ
Mr. HOANG MINH TE

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà LÊ THỊ ĐỨC HẠNH
Mrs. LE THI DUC HANH

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Bà NGUYỄN THỊ HẰNG
Mrs. NGUYEN THI HANG

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Ông HUỖNH VĂN THUẬN
Mr. HUYNH VAN THUAN

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

VBSP was established under Premier's Decision No. 131/2002/QĐ-TTg dated 4th October 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 13 Ban Chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ cần có, Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh tại 63 tỉnh, thành phố; Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh;

A. OPERATION NETWORK

VBSP has a national network, organized by administrative boundaries, comprising:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system. The organization chart in the Head Office includes: General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Administration Office, 13 functional departments. In addition, there is Trade Union Office of VBSP.

VBSP's provincial branches are entity representatives under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director, a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there are 63 VBSP's provincial branches, Transaction Center, Training Center and Center of Information Technology.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, a number of deputy managers and operational teams. As of

trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến 31/12/2022, Ngân hàng Chính sách xã hội có 628 Phòng giao dịch cấp huyện và 08 cơ sở đào tạo.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội mở 10.435 Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 Điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng trở lên của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Ủy viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Ủy viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có 07 thành viên, trong đó có 05 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản

trị. Đến 31/12/2022, there were 628 district transaction offices and 08 training units.

Besides, in order to create favorable conditions for customers in transaction, VBSP has established nearly 10,435 fix-dated mobile transaction points located in the offices of people's committees at commune/ward/township level throughout the country. The mobile transaction takes place at least once per month on a fixed date in a commune.

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and assisting team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members who are 12 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum the BOD Chairperson; the other 11 members are Vice Ministers or equivalent/higher-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations at central level). The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is supported by the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts from ministries, agencies, and mass organizations representing the BOD of VBSP who are selected by the Chairperson.

c) BOD's Supervision Board

BOD's Supervision Board consists of seven members, including five full-time members, two part-time members from Ministry of Finance and the State Bank of Vietnam.

2. BOD's Representative Units at provincial and district levels

Representative Units of the BOD in provinces and cities affiliating to central administration, districts and cities within provinces are the representatives of the VBSP's BOD at different

trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tại chi nhánh tỉnh/thành phố (gọi tắt là chi nhánh cấp tỉnh)

Điều hành chi cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

levels and are authorized by the central BOD to implement its Charter, Resolutions and Decisions in the relevant localities. Personnel structure of a BOD Unit is decided by the Chairperson of People's Committee at the same level, having no full-time members.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at provincial level, over 700 Representative Units at the district level with more than 9,000 members at all levels.

II. MANAGEMENT BOARD

1. At central level

The General Director is legal representative of VBSP and responsible for managing overall VBSP's operation. General Director is assisted by several Deputy General Directors and functional mechanism.

2. At provincial level

Provincial branch is managed by a provincial director who is assisted by a number of deputy directors and functional departments.

3. At district level

District office is managed by a district director who is assisted by a number of deputy directors and accounting/credit team leaders.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

CREDIT PROGRAMS

1. Cho vay hộ nghèo.
2. Cho vay hộ cận nghèo.
3. Cho vay hộ mới thoát nghèo.
4. Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
5. Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
6. Cho vay giải quyết việc làm.
7. Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
8. Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
9. Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
10. Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015.
11. Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
12. Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
13. Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt.
14. Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định 32/2007 và Quyết định 54/2012.
15. Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
16. Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
17. Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016.
18. Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ.
19. Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP).
1. *Poor Households Program.*
2. *Near-Poor Households Program.*
3. *Post-Poor Households Program.*
4. *Disadvantaged Students Program.*
5. *Rural Safe Water and Sanitation Program.*
6. *Job Creation Program.*
7. *Program for Business and Production Households in Disadvantaged Areas.*
8. *Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas under Decision No. 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
9. *Program for Migrant Workers.*
10. *Housing under the Decree No. 100/2015/ND-CP.*
11. *Deferred Payment Housing in Mekong River Delta.*
12. *Housing for the Poor.*
13. *Housing against Flooding for the Poor.*
14. *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program under Decision No. 32/2007 and Decision No. 54/2012.*
15. *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under Decision No. 74/2008/QĐ-TTg and Decision No. 29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
16. *Support to Production Land and Job Change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QĐ-TTg of the Prime Minister.*
17. *Ethnic Minority Program under Decision No. 2085/2016.*
18. *Production Forest and Husbandry Development under Decree No. 75/2015 of the Government.*
19. *Forest Sector Development Program (FSDP).*

- | | |
|---|---|
| 20. Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW). | 20. <i>Small and Medium Enterprises Program (KFW).</i> |
| 21. Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác. | 21. <i>Other Projects Funded by Foreign Organizations.</i> |
| 22. Cho vay trả lương ngừng việc theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg. | 22. <i>Paying Salary for Employees having to Stop Working due to COVID-19 according to Decision 23/2021/QĐ-TTg.</i> |
| 23. Cho vay học sinh sinh viên mua máy tính theo Quyết định 09/2022/QĐ-TTg. | 23. <i>Buying Computers for Students according to Decision 09/2022/QĐ-TTg.</i> |
| 24. Cho vay vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP. | 24. <i>Ethnic Minority and Mountainous Areas according to Decree No. 28/2022/ND-CP.</i> |
| 25. Cho vay các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học ngoài công lập theo QĐ 11/2022/QĐ-TTg. | 25. <i>Non-public Preschool and Primary Education Establishments according to Decision 11/2022/QĐ-TTg.</i> |
| 26. Cho vay khác. | 26. <i>Other lending programs.</i> |

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

Nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là tại xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Ủy ban nhân dân xã.

Đến 31/12/2022, Ngân hàng Chính sách xã hội có 10.435 Điểm giao dịch xã trên tổng số 10.599 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Trong đó, có 10.375 điểm giao dịch xã độc lập, 62 điểm giao dịch liên

Serving the poor and other disadvantaged groups in accessing preferential credits and financial services of the government in such a convenience, cost saving and quick manner; to publicize the use of social credit and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation, VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/town (referred to as commune) for serving the poor and other policy beneficiaries. Commune transaction is such an effective approach of VBSP to customers at mobile transaction point located in the venue of Communal people's committee.

As of December 31st 2022, VBSP has set up 10,435 mobile transaction points out of total 10,599 communes, wards and towns nationwide. Among which, 10,375 are independent commune transaction



phường của 143 phường và 88 xã, phường, thị trấn giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay. Thông tin về địa điểm, thời gian hoạt động của các điểm giao dịch xã được niêm yết công khai trên Website của Ngân hàng Chính sách xã hội và được cập nhật thường xuyên ngay khi có sự thay đổi, điều chỉnh. Thông qua hoạt động giao dịch xã, đã giải quyết 96,23% tổng giá trị giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng.

Điểm giao dịch xã là nơi Tổ giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất một lần. Tại các Điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện niêm yết công khai các vấn đề về chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Tổ giao dịch xã là nhóm cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân

points, 62 are inter-ward transaction points of 143 wards and 88 communes and towns carry out transactions at the lending VBSP's local offices. Information on the location and operating time of the commune transaction points is publicly listed on the Website of VBSP and updated regularly as soon as there are changes or adjustments. Through commune transactions, 96.23% of the total transaction value of VBSP is attained.

Commune transaction point is a place where a Commune Transaction Team hold transactions with customers, relating organizations and individuals in commune area according to the fixed transaction schedule per each commune, ward or town (at least once a month). The commune transaction point is located in the office of the Commune People's Committee. At commune transaction points, VBSP publicizes information such as issues, policies and guidelines on preferential credits for the poor and other disadvantaged beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; so that all local authorities, mass organization and customers can control policy credit activities.



công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc gồm Tổ trưởng, Kiểm soát viên và các Giao dịch viên. Các thành viên cùng hoạt động theo những nguyên tắc, quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn được quy định cụ thể cho từng vị trí công việc; được trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Điểm giao dịch xã.

Tổ giao dịch xã có nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền và công khai chính sách tín dụng; giải ngân, thu lãi, thu nợ, thu tiền gửi của tổ viên, huy động tiền gửi dân cư. Bên cạnh đó tổ giao dịch xã còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ. Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn để phổ biến, tuyên truyền, triển khai các công việc; đồng thời thông qua giao ban nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tình hình của các hộ vay...

Thông qua việc giải ngân, thu nợ trực tiếp đến người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm qua Ban quản lý tổ và thực hiện các giao dịch với tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động giao dịch tại xã đóng vai trò quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách.

Tóm lại, hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giao dịch với khách hàng tại Điểm giao dịch xã do Tổ giao dịch xã thực hiện, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay; thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

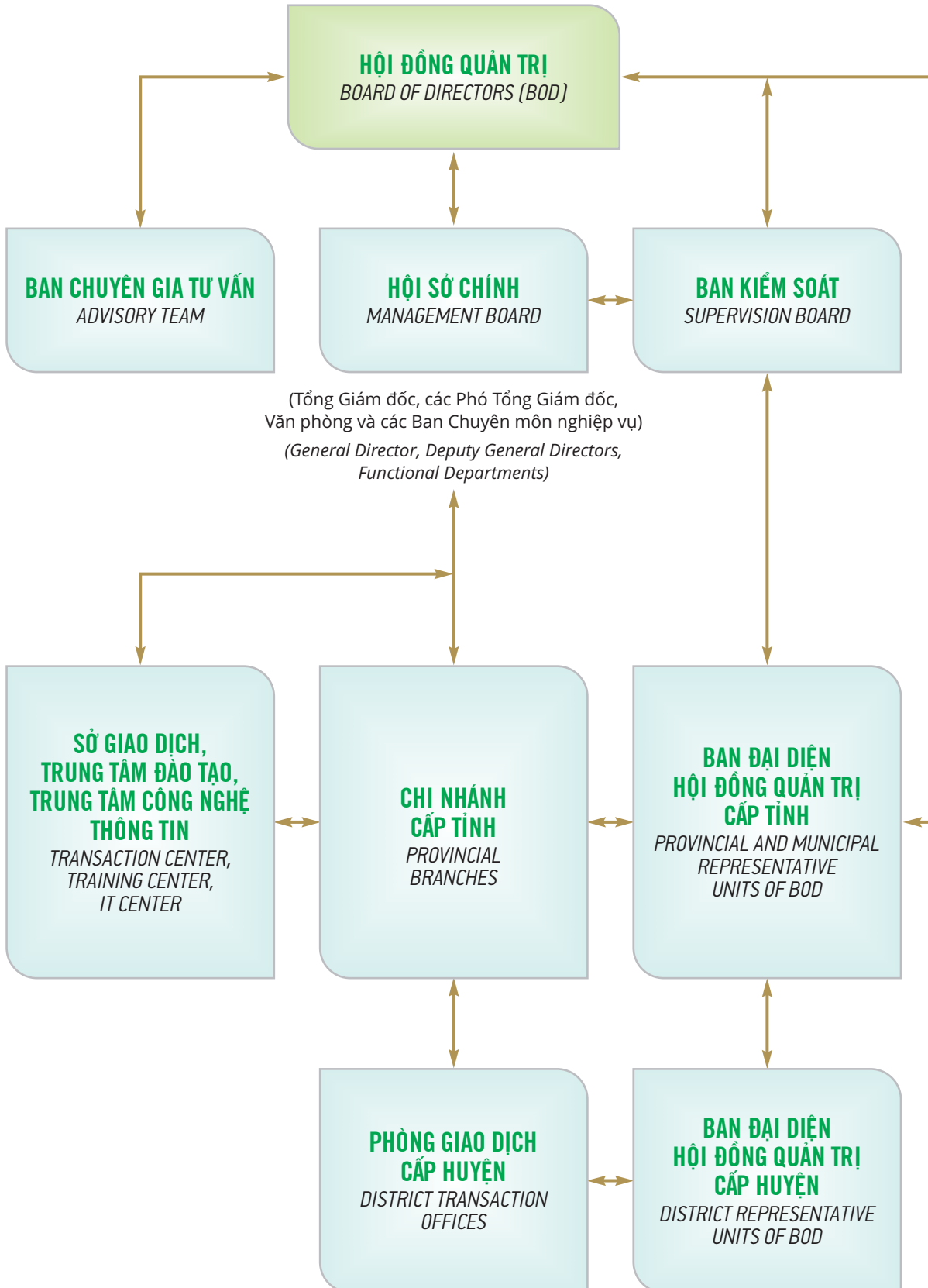
Commune Transaction Team is a group of staff assigned by the Manager/Director of local VBSP to carry out the task of directly transacting with customers, relating organizations and individuals in commune area in accordance with regulations promulgated by the General Director of VBSP. The commune transaction team has at least 03 members to hold job titles of a team leader, a supervisor and teller(s). Each team members shall follow the principles, regulations and professional standards specified for each position; they are fully equipped with facilities and equipment to fulfill the tasks assigned at the Commune Transaction Point.

The Commune Transaction Team is responsible for disseminating and publicizing credit policies; loan disbursement, collection of interest, debt, deposits of group members, residential deposits. In addition, the Commune Transaction Team also receives loan applications, debt handling files, etc.; conducts meetings and briefings with mass organizations, leaders of the Savings and Credit Groups to communicate, deploy tasks and get information on activities of Savings and Credit groups and borrowers.

Through direct loan disbursement to and debt collection from borrowers, interest and savings deposit collection from Savings and Credit groups and transaction with relating organizations and individuals, commune transaction plays an important role in helping the poor and other policy beneficiaries to access social policy credit of the Government in a convenience, cost saving manner; democratic and public way and strengthen supervision of local authorities and mass organizations over the implementation of policy credit.

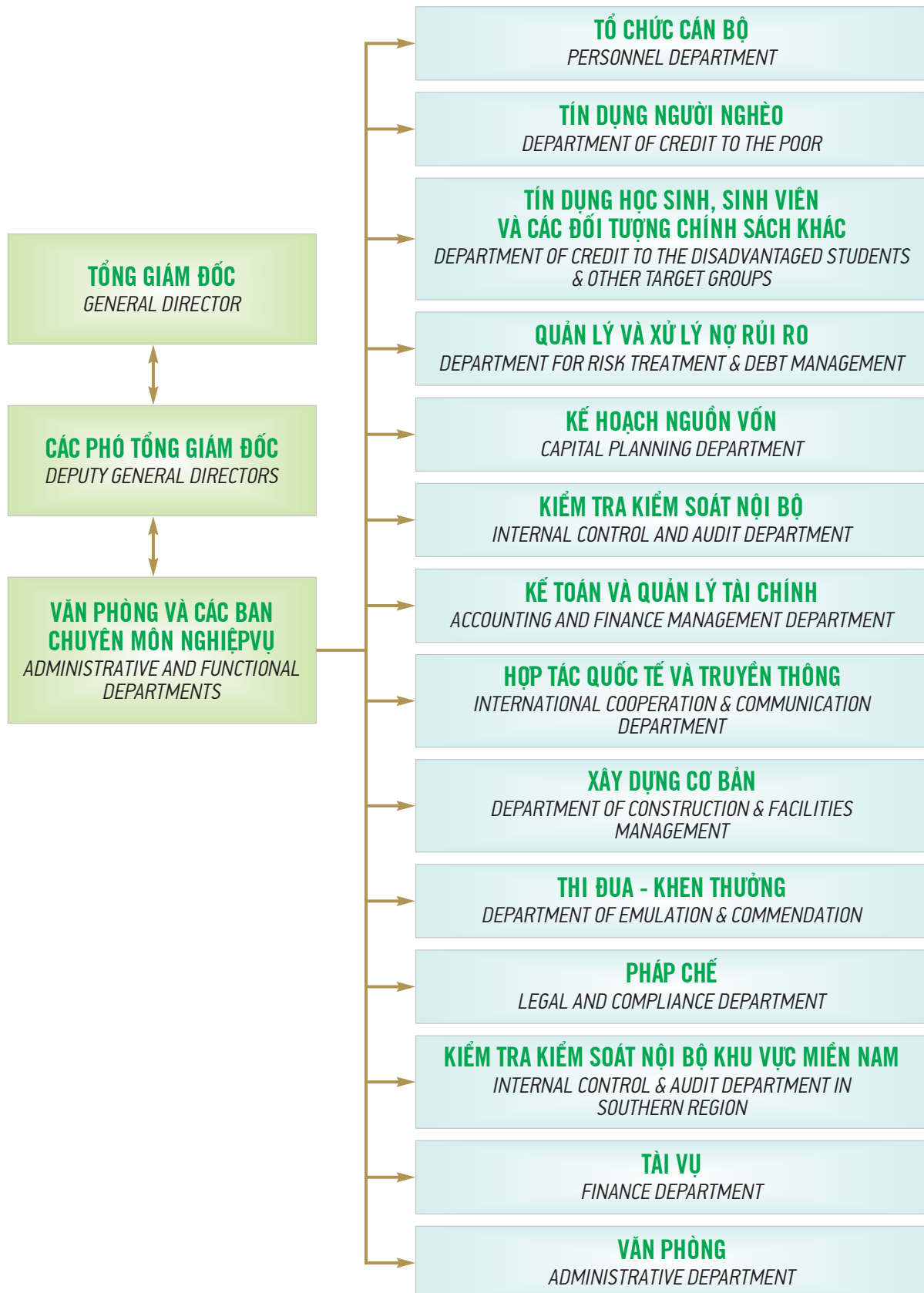
In summary, commune transaction is VBSP's operation method to serve customers at commune transaction points through commune transaction teams in order to improve access of the poor and other policy beneficiaries to policy credit of the government; reducing transaction costs for borrowers; exercising democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations in controlling, supervising and assisting borrowers in effective loan utilization.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG
ORGANIZATION CHART



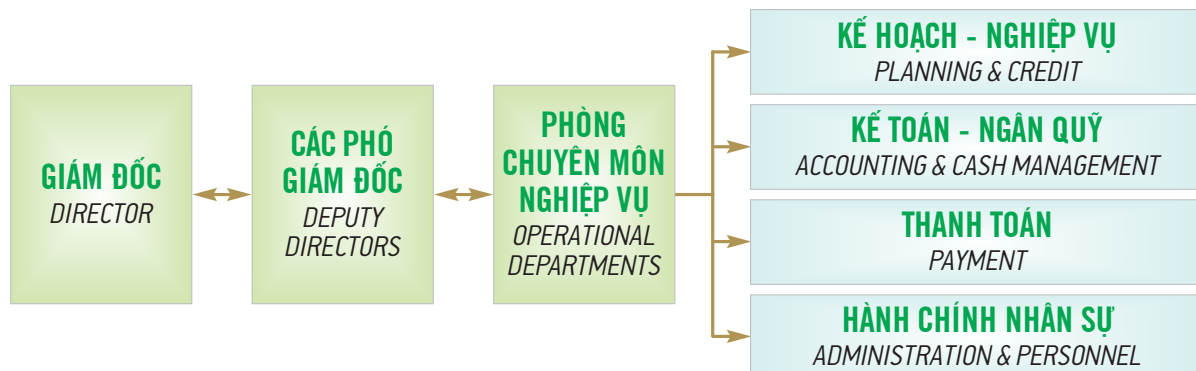
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS



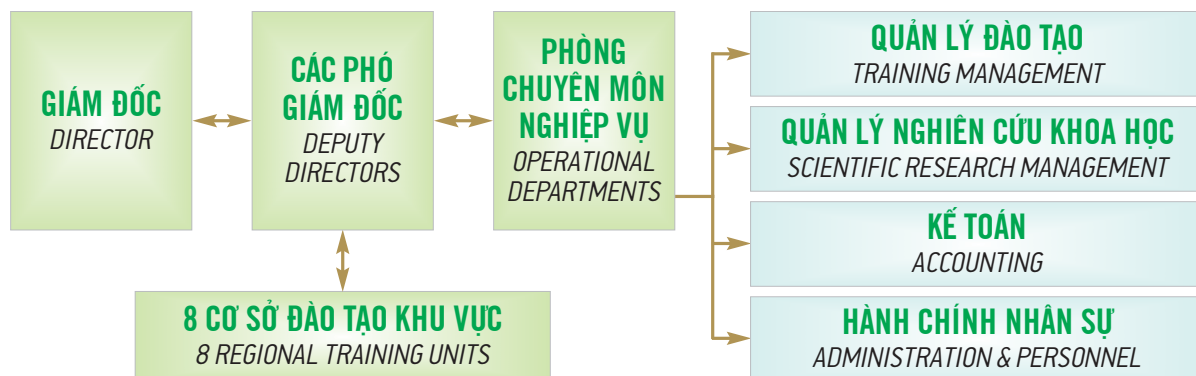
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER



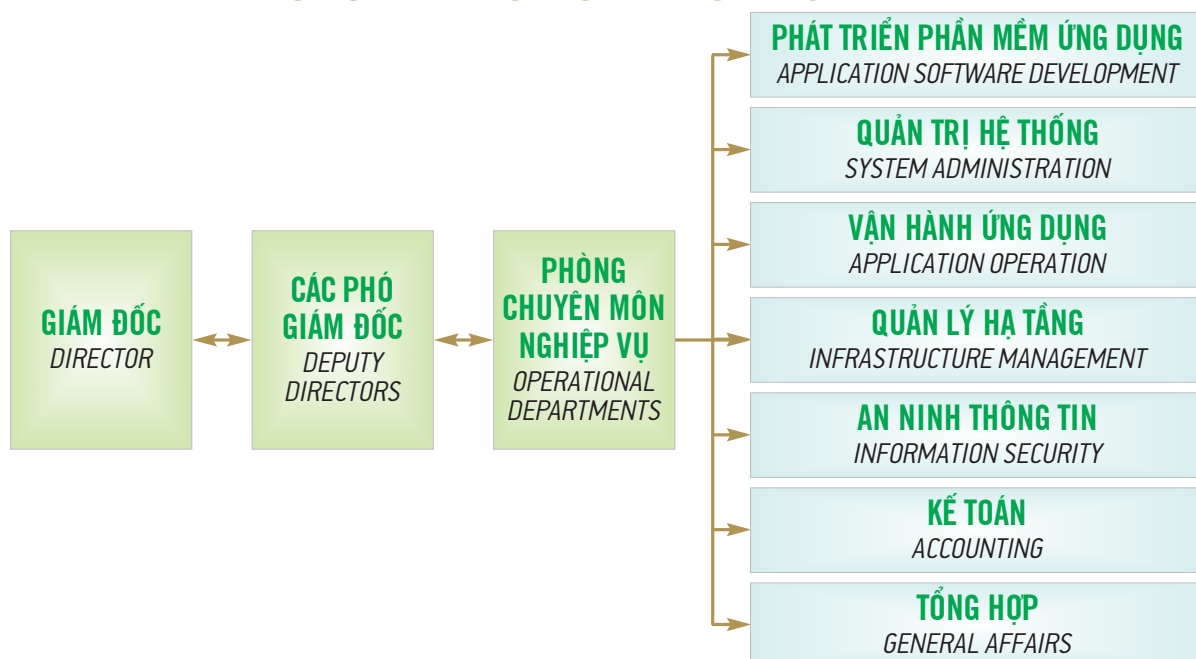
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

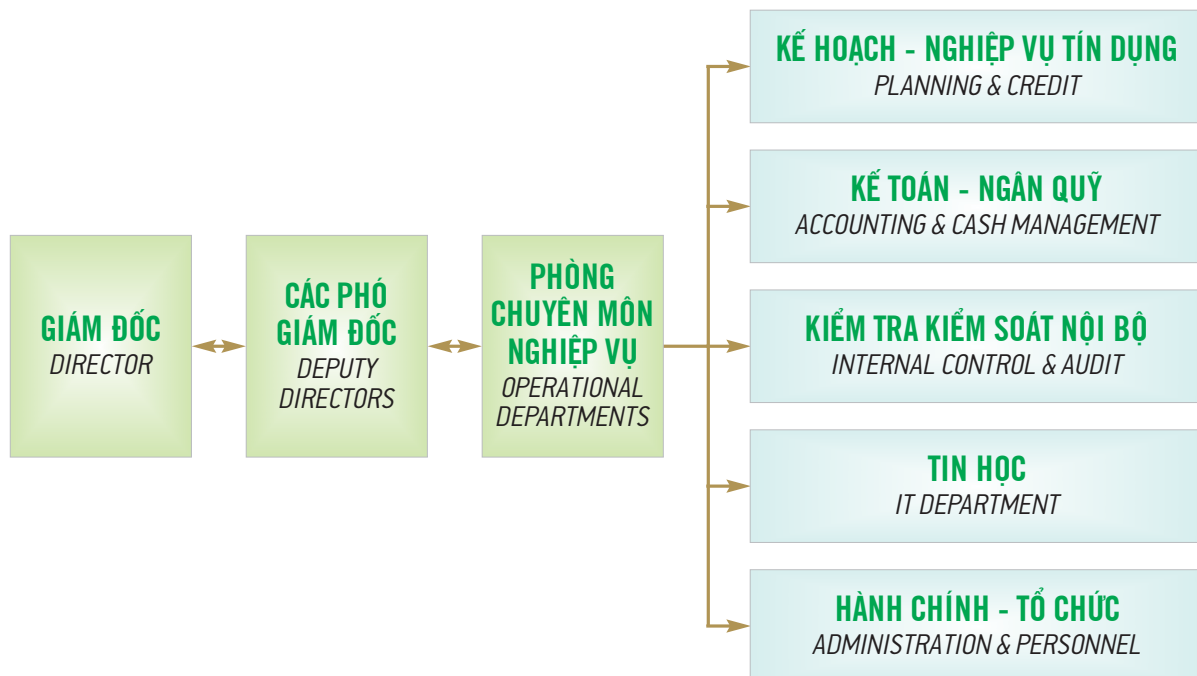
ORGANIZATION CHART OF IT CENTER





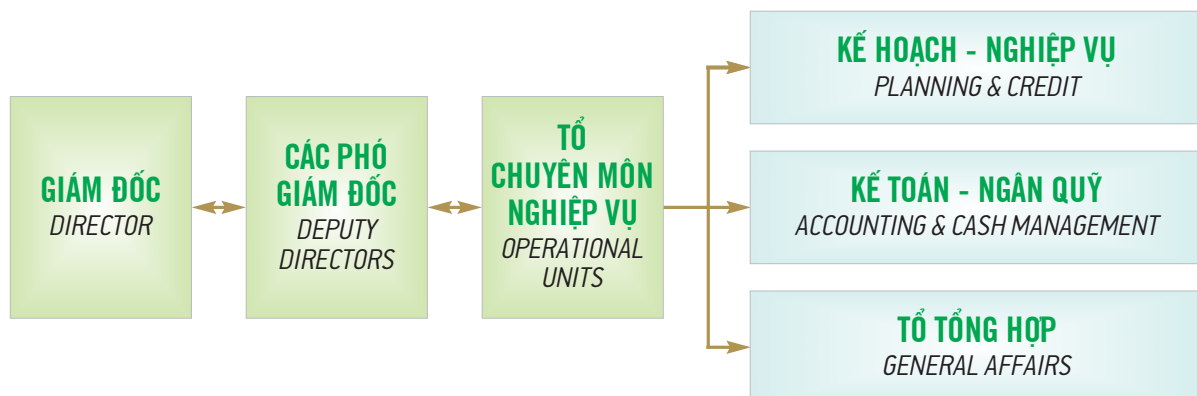
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (Funding sources)

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2022 đạt 302.535 tỷ đồng, tăng 40.923 tỷ đồng (tăng 15,6%) so với 2021. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp:

42.581 tỷ đồng, tăng 3.194 tỷ đồng (tỷ lệ 8,1%) so với năm 2021 và chiếm tỷ trọng 14,1% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- a) Vốn điều lệ: 22.185 tỷ đồng.
- b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 20.396 tỷ đồng, cụ thể:
 - Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.632 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 715 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 214 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 192 tỷ đồng.
 - Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

Total capital resources as of December 31st, 2022 is VND 302,535 billion, increasing by VND 40,923 billion (equivalent to 15.6%) as compared to 2021.

In which:

1. Funding from the State Budget: VND 42,581 billion, increasing by VND 3,194 billion (equivalent to 8.1%) as compared to 2021 and accounting for 14.1% of total funding, out of which:

- a) Charter capital: VND 22,185 billion.
- b) Capital for policy credit programs under decisions of the Prime Minister: VND 20,396 billion, details are as follows:
 - Funding for job creation program: VND 4,632 billion.
 - Funding for deferred payment housing: VND 715 billion.
 - Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 214 billion.
 - Funding for disadvantaged students program: VND 6,530 billion.
 - Funding for extremely disadvantaged ethnic minority households under Decisions No. 74/2008/QĐ-TTg and No. 29/2013/QĐ-TTg: VND 192 billion.
 - Funding for Migrant Workers in poor districts under Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.



- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015: 4.372 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 236 tỷ đồng.
- Vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: 3.163 tỷ đồng.

2. Vốn vay và huy động: 211.227 tỷ đồng, tăng 28.897 tỷ đồng so với năm 2021 và chiếm tỷ trọng 69,8% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn vay Ngân hàng Nhà nước và vay, nhận ủy thác nước ngoài: 10.345 tỷ đồng.

- *Funding for Housing for the Poor under Decision No. 167/2008/QĐ-TTg and Decision 33/2015: VND 4,372 billion.*
- *Funding for housing against flooding for the poor: VND 136 billion.*
- *Funding for production and job change support under Decision No. 755/2013/QĐ-TTg: VND 236 billion.*
- *Funding for social housing under Decree No. 100/2015/ND-CP: VND 3,163 billion.*

2. Borrowings and mobilized funds: VND 211,227 billion, increasing by VND 28,897 billion as compared to 2021 and accounting for 69.8% of total capital resources, in which:

a) *Borrowings from State Bank of Vietnam and entrusted funds from foreign donors: VND 10,345 billion.*



b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 104.128 tỷ đồng.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 55.737 tỷ đồng.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 41.018 tỷ đồng. Trong đó: Huy động tiền gửi thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn: 14.296 tỷ đồng.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương: 30.602 tỷ đồng, tăng 5.900 tỷ đồng (tỷ lệ 23,9%) so với năm 2021 và chiếm tỷ trọng 10,1% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 18.126 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6% so tổng nguồn vốn.

b) Two-percent mandatory deposits from state-owned credit institutions: VND 104,128 billion.

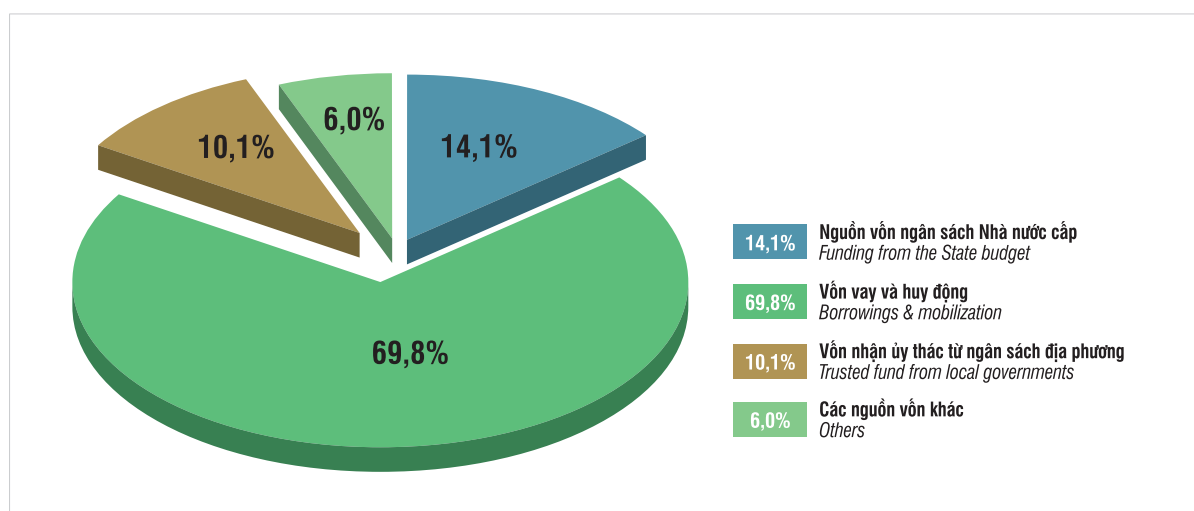
c) Government-guaranteed bonds issued by VBSP: VND 55,737 billion.

d) Fund mobilized from organizations and individuals on market: VND 41,018 billion, in which: savings through Savings and Credit groups: VND 14,296 billion.

3. Entrusted capital from local state budget and other investors: VND 30,602 billion, increasing by VND 5,900 billion (equivalent to 23,9%) as compared to 2021 and accounting for 10.1% of the total capital.

4. Other funds and capital: VND 18,126 billion, accounting for 6% of total capital.

KẾT CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2022
THE STRUCTURE OF CAPITAL 2022





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (Uses of funds)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2022 đạt 283.348 tỷ đồng, tăng 35.378 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 14,3%) so với năm 2021. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 31.302 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 39.599 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 43.608 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,4% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg là 11.722 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,14% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 48.979 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,3% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là 61.074 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 21,6% so với tổng dư nợ.

Total outstanding loans as of 31st December 2022 is VND 283,348 billion, increasing by VND 35,378 billion (equiv. to 14.3%) as compared to 2021.

Out of which:

- Poor Households Program: VND 31,302 billion, accounting for 11% of total outstanding loans.
- Near-Poor Households Program: VND 39,599 billion, accounting for 14 % of total outstanding loans.
- Post-Poor Program: VND 43,608 billion, accounting for 15.4% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Students Program: VND 11,722 billion, accounting for 4.14% of total outstanding loans.
- Rural Safe Water and Sanitation Program: VND 48,979 billion, accounting for 17.3% of total outstanding loans.
- Job Creation Program: VND 61,074 billion, accounting for 21.6% of total outstanding loans.



- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 25.118 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 8,9% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 126 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,04% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 772 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 27 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015 là 10.558 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 3,7% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 354 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,12% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167 và Quyết định số 33 là 3.365 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,2% so với tổng dư nợ.
- Program for business and production households in disadvantaged areas: VND 25,118 billion, accounting for 8.9% of total outstanding loans.
- Program for entrepreneurs doing business in disadvantaged areas under Decision No 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 126 billion, accounting for 0.04% of total outstanding loans.
- Program for Migrant Workers: VND 772 billion (in which VND 27 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.3% of total outstanding loans.
- Housing under Decree No. 100/2015: VND 10,558 billion, accounting for 3.7% of total outstanding loans.
- Deferred payment housing in Mekong River Delta: VND 354 billion, accounting for 0.12% of total outstanding loans.
- Housing for the Poor Program under Decision No 167 & 33: VND 3,365 billion, accounting for VND 1.2% of total outstanding loans.
- Housing against flooding for the Poor: VND 172 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans.



- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 172 tỷ đồng, chiếm 0,06% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định 32/2007 và Quyết định 54/2012 là 25 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,01% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 108 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,04% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 15 tỷ đồng, chiếm 0,01% so với tổng dư nợ.
- Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016 là 1.668 tỷ đồng chiếm 0,6% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ là 314 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,11% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 193 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,07% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là 38 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,01% so với tổng dư nợ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác là 47 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% so với tổng dư nợ.
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households Program under Decision No. 32/2007 and Decision No. 54/2012: VND 25 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans.*
- *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under Decision No. 74/2008/QĐ-TTg and Decision No. 29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 108 billion, accounting for 0.04% of total outstanding loans.*
- *Support to production land and job change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 15 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans.*
- *Ethnic Minority program under Decision No. 2085/2016: VND 1,668 billion, accounting for 0.6% of total outstanding loans.*
- *Production Forest and Husbandry Development under Decree 75/2015 of the Government: VND 314 billion, accounting for 0.11% of total outstanding loans.*
- *Forest Sector Development Program (FSDP): VND 193 billion, accounting for 0.07% of total outstanding loans.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 38 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans*
- *Other projects funded by foreign organizations: VND 47 billion, accounting for 0.02% of total outstanding loans.*
- *Paying Salary for Employees having to Stop Working due to COVID-19 according to Decision*

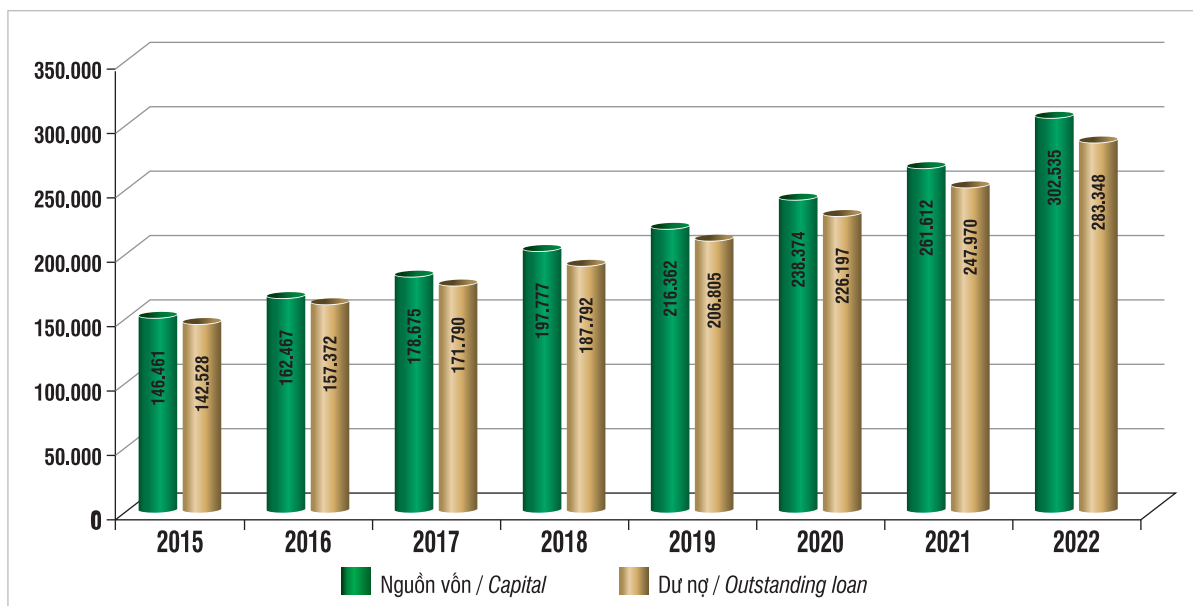


- Cho vay trả lương ngừng việc theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg là 203 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,07% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay học sinh sinh viên mua máy tính theo Quyết định 09/2022/QĐ-TTg là 827 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP là 972 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,34% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay các cơ sở giáo dục mầm non - tiểu học ngoài công lập theo quyết định 11/2022/QĐ-TTg là 194 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,07% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay khác là 1.994 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,7% so với tổng dư nợ.
- 23/2021/QĐ-TTg: VND 203 billion, accounting for 0.07% of total outstanding loans.
 - Buying Computers for Students according to Decision 09/2022/QĐ-TTg: VND 827 billion, accounting for 0.3% of total outstanding loans.
 - Ethnic Minority and Mountainous Areas according to Decree No. 28/2022/ND-CP: VND 972 billion, accounting for 0.34% of total outstanding loans.
 - Lending to non-public Preschools and Primary Education Establishments according to Decision 11/2022/QĐ-TTg: VND 194 billion, accounting for 0.07% of total outstanding loans.
 - Other lending: VND 1,994 billion, accounting for 0.7% of total outstanding loans.

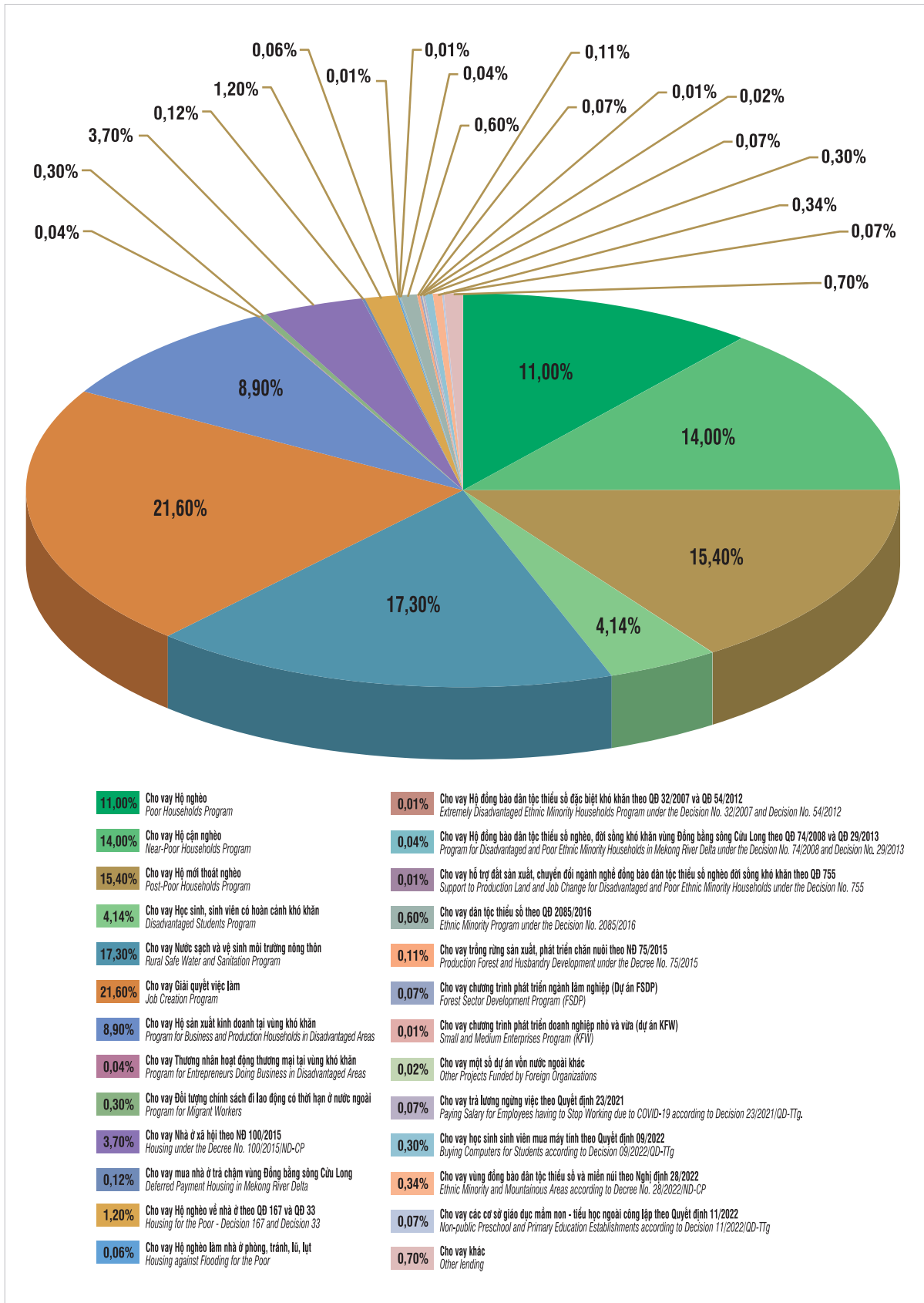
TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN VÀ DƯ NỢ GIAI ĐOẠN (2015-2022)

ANNUAL CAPITAL AND OUTSTANDING LOAN GROWTH (2015-2022)

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND Billion)



KẾT CẤU DƯ NỢ NĂM 2022 THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS IN 2022



TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng nông thôn có hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, ... góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa miền núi, nông thôn và thành thị. Cùng với các chính sách tổng thể thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách tín dụng ưu đãi dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện là một cấu phần quan trọng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia. Chính sách này đã tạo điều kiện cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước một cách thuận lợi, nhanh chóng để phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở khu vực nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sustainable poverty reduction, new rural development and socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas are major policies of the Party and State with the aim of improving the material and spiritual life of the poor, ethnic minority households and building rural areas with appropriate socio-economic infrastructure, etc. contributing to narrowing the gap in living standards between mountainous, rural and urban areas. Along with the overall policies implementing the 03 National Target Programs, preferential credit policy for the poor and other policy beneficiaries implemented by Vietnam Bank for Social Policies is an important component of the National Target Programs. This policy has created favorable conditions for the poor, ethnic minorities and other policy beneficiaries to access preferential credit capital from the State to develop production and business, to improve and gradually enhance living conditions, creating strong and comprehensive changes in rural areas, poor areas, ethnic minority and mountainous areas.

Trong năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tập trung nguồn lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Các chương trình tín dụng chính sách được tổ chức thực hiện có hiệu quả, từ đó góp phần quan

In 2022, Vietnam Bank for Social Policies will continue to focus resources to better meet needs for loans of the poor and other policy beneficiaries. Policy credit programs are organized and implemented effectively, thereby making an important contribution to promoting socio-economic development





trọng trong việc: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trong cả nước và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; phát triển nguồn nhân lực, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; tập hợp lực lượng, phát triển hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Với mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản. Từ năm 2022, cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo bắt đầu áp dụng theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, do đó dư nợ hai chương trình này tăng trưởng mạnh chiếm khoảng 46%/tổng số dư nợ các chương trình tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm.

Thứ nhất, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, năm 2022, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, doanh số cho vay hộ nghèo trong năm đạt 11.587 tỷ đồng, doanh số cho vay hộ cận

according to the orientations of the Party and the State; facilitating major changes in poor areas, ethnic minority and mountainous areas; narrowing the gap between regions throughout the country and implementing National Target Programs; ensuring social security, political stability, social order, national security and defense; developing human resources, minimizing the impact of climate change; gathering forces and increasing membership of mass organizations; strengthening and consolidating People's trust in the Party and the State.

POLICY CREDIT IN SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION PROGRAM

With the goal of sustainable poverty reduction, contributing to economic growth, ensuring social security, improving life, increasing people's income, especially in poor areas, creating conditions for the poor and poor households have convenient access to basic social services. From 2022, loans to poor and near-poor households will comply with the multidimensional poverty line for the period 2022-2025, so loan outstanding of these two programs will grow strongly, accounting for about 46% of the total loans outstanding of credit program assigned annually by the Prime Minister.

Firstly, with the participation of the entire political system, in 2022, social policy credit capital has been invested in 100% of communes, wards and towns across the country, with total lending to poor households in the year reached VND 11,587 billion, to near-poor households reached VND 12,849 billion, to post-poor households reached VND 10,842 billion. Outstanding



nghèo đạt 12.849 tỷ đồng, doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo đạt 10.842 tỷ đồng. Dư nợ cho vay các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo góp phần thực hiện chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 123.900 tỷ đồng, chiếm 43,6% tổng dư nợ với gần 2,9 triệu hộ đang còn dư nợ và gần 660 nghìn lượt hộ nghèo được vay vốn.

Thứ hai, mục tiêu cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, cùng đồng hành với mục tiêu này, trong năm 2022 mặc dù chịu tác động của dịch Covid-19, thời tiết diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động, lạm phát tăng cao... tuy nhiên Ngân hàng Chính sách xã hội đã nỗ lực để chuyển tải nguồn vốn, hỗ trợ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho hơn 879 nghìn lao động, trong đó có trên 7,5 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp gần 70 nghìn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; cho vay học sinh sinh viên mua máy tính 827 tỷ đồng để mua gần 86 nghìn máy tính và thiết bị học tập trực tuyến; giúp 186 doanh nghiệp vay vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh, trả lương cho gần 155 nghìn người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục tiêu chung của chương trình xây dựng nông thôn mới là thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền

loans to poor households, near-poor households and post-poor households, which has contributed to the implementation of the national sustainable poverty reduction program, reached VND 123,900 billion, accounting for 43.6% of total outstanding loans with 660 thousand poor households received loans in 2022 and nearly 2.9 million active household borrowers.

Secondly, along with the goal of improving livelihoods and quality of life of the poor, in 2022 despite the impact of the Covid-19 epidemic, extreme weather, international economic unrest, high inflation etc., but VBSP has made efforts to channel capital, support investment in production and business, and create jobs for more than 879 thousand workers, including over 7.5 thousand workers working abroad for a limited time; helping nearly 70 thousand disadvantaged students to continue their studying; lending VND 827 billion for students to buy nearly 86 thousand computers and online learning equipment; helping 186 businesses to restore production and business, and pay salaries to nearly 155,000 workers affected by the Covid-19 epidemic.

POLICY CREDIT IN THE NEW RURAL DEVELOPMENT PROGRAM

The overall goal of the New Rural Development Program is to effectively restructure the agricultural sector, develop rural economy, and deepen the urbanization process, effectively and sustainably; develop advanced new rural areas, new-style rural models and new rural areas at village level; improve the material and spiritual lives of rural people, promote gender equality;



vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Trong năm 2022, dư nợ cho vay tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 255.600 tỷ đồng chiếm gần 90% tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong đó dư nợ tập trung vào một số lĩnh vực chính như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 170.555 tỷ đồng (chiếm 66,7%); cho vay tiêu dùng trên địa bàn nông thôn (xây nhà ở; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải; giáo dục đào tạo...) là 67.090 tỷ đồng (chiếm 26,2%); ngành công nghiệp, thương mại và cung ứng dịch vụ nông nghiệp là 9.604 tỷ đồng (chiếm 3,7%), cụ thể: xây dựng gần 1,5 triệu công trình nước sạch, công trình vệ sinh; xây dựng gần 1,6 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống, trên 11,2 nghìn căn nhà ở xã hội

build rural socio-economic infrastructure synchronously and gradually modernize, ensuring a bright, green, clean, beautiful, safe rural environment and landscape, rich in traditional cultural identity, adaptable to climate change and sustainable development.

In 2022, outstanding loans in rural, remote and isolated areas contributing to the implementation of the national target program to develop new rural areas reached VND 255,600 billion, accounting for nearly 90% of the total outstanding loans of VBSP. In which outstanding loans focuses on a number of main areas such as: agriculture, forestry and fisheries - VND 170,555 billion (accounting for 66.7%); consumption in rural areas (housing construction; water supply, waste management and treatment activities; education and training...) - VND 67,090 billion (accounting for 26.2%); industry, trade and agricultural service - VND 9,604 billion (accounting for 3.7%). As the results, policy credit has facilitated construction of nearly 1.5 million clean water and sanitation works; helped nearly 1.6 thousand houses for poor households to stabilize their lives, built over 11.2 thousand social houses for low-income groups; lent 194 billion VND to nearly 2.6 thousand non-public preschool and primary education establishments etc.

cho các đối tượng thu nhập thấp; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 194 tỷ đồng cho gần 2,6 nghìn cơ sở giáo dục mầm non tiểu học ngoài công lập...

Hoạt động tín dụng chính sách trong năm 2022 đã góp phần đạt một số chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

Tính đến cuối năm 2022, cả nước có 6.001/8.211 xã (73,08% tổng số xã) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 4,4% so với cuối năm 2021; trong đó có 958 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 113 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 18 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; cả nước có 255 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm khoảng 39,6% tổng số đơn vị cấp huyện của cả nước).

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, trong đó tập trung ưu tiên đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, huyện đảo, xã đảo, vùng bãi ngang ven biển. Đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ để đầu tư làm ăn, ổn định chỗ ở, tạo việc làm, nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh cũng như trình độ quản lý vốn để thoát nghèo bền vững, làm giàu cho địa phương nói chung, ổn định kinh tế hộ gia đình nói riêng, góp phần ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... Thông qua sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp đồng bào dân tộc thiểu số phát huy tinh thần tự lực của mình, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, hòa nhập phát triển cùng với đất nước

Tính đến 31/12/2022, dư nợ cho vay tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 101.207 tỷ đồng, chiếm 35,7%/tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội với trên 2,1 triệu khách hàng còn

Policy credit activities in 2022 have contributed to achieving a number of new rural development targets, details are:

By the end of 2022, the whole country has 6,001/8,211 communes (73.08% of the total communes) meeting new rural standards, an increase of 4.4% compared to the end of 2021; of which 958 communes meet advanced new rural standards, 113 communes meet new-style rural model standards; 18 provinces have 100% of communes meeting new rural standards; The whole country has 255 district-level units in 58 provinces and centrally-run cities that have been recognized by the Prime Minister for completing the task of meeting new rural standards (accounting for about 39.6% of the total number of district-level units in the whole country).

POLICY CREDIT IN IMPLEMENTING THE NATIONAL TARGET PROGRAM FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS

Social policy credit capital has been invested in 100% of communes, wards and towns across the country, with priority given to ethnic minority and mountainous areas, remote areas and extremely disadvantaged areas, island districts, island communes, coastal areas. Ethnic minorities continue to have access to Government capital to invest in business, housing, creating jobs, improving production and business management skills as well as capital management skills to escape poverty sustainably, enriching localities in general, stabilizing household economies in particular, contributing to preventing usury in rural areas, ethnic minority and mountainous areas etc. The use of social policy credit has helped ethnic minorities promote their self-reliance, internal strength, overcome difficulties, and integrate and develop along with the country.

As of December 31, 2022, outstanding loans in ethnic minority and mountainous areas reached 101,207 billion VND, accounting for 35.7% of the total outstanding loans at VBSP with over 2.1 million active customers, of which outstanding loans to customers who are ethnic minority households reached VND 70,157 billion with over 1.4 million active customers, accounting for 24.8% of total loan outstanding at



dư nợ, trong đó dư nợ đối với khách hàng là hộ dân tộc thiểu số là 70.157 tỷ đồng với trên 1,4 triệu khách hàng còn dư nợ, chiếm 24,8%/tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội, bình quân 01 hộ dân tộc thiểu số đạt trên 49 triệu đồng; doanh số cho vay đạt trên 975 tỷ đồng với hơn 19,5 nghìn lượt khách hàng được vay vốn; doanh số thu nợ đạt gần 4 tỷ đồng; dư nợ đạt gần 972 tỷ đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ với trên 19 nghìn khách hàng còn dư nợ bao gồm: cho vay hỗ trợ đất ở với dư nợ 16 tỷ đồng, 332 lượt khách hàng được vay vốn; cho vay hỗ trợ nhà ở với dư nợ 421 tỷ đồng, gần 11 nghìn lượt khách hàng được vay vốn; cho vay hỗ trợ sản xuất với dư nợ trên 72 tỷ đồng, 1 nghìn lượt khách hàng vay vốn; cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề với dư nợ 457 tỷ đồng, hơn 7 nghìn lượt khách hàng được vay vốn; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị với dư nợ đạt 5,4 tỷ đồng, 99 lượt khách hàng vay vốn; cho vay hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý chưa phát sinh dư nợ.

Với mô hình tổ chức, phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội và cách thức tác nghiệp đặc thù, hiệu quả, phù hợp hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số của Ngân hàng Chính sách xã hội đã giúp bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiết giảm về thời gian, chi phí, công sức đi lại, mạnh dạn tiếp cận vốn của Chính phủ, vay vốn tín dụng chính sách, tăng cường đầu tư phát triển sản xuất-kinh doanh ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện thành công mục tiêu, quan điểm, giải pháp của Quốc hội đề ra trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong những năm tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp hiệu quả các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân đều biết, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ.

VBSP, each ethnic minority household borrowed VND 49 million on average; lending turnover in the year reached over VND 975 billion with more than 19.5 thousand customers receiving loans; total debt collection reached nearly VND 4 billion; loans outstanding reached nearly VND 972 billion, accounting for 0.34% of total loans outstanding with over 19 thousand active customers, including: lending to support residential land with loans outstanding of VND 16 billion and 332 customers received loans; housing support loans with loans outstanding of VND 421 billion and nearly 11 thousand customers; production support loans with loans outstanding of over 72 billion VND and one thousand customers; lending to support work change with loans outstanding of VND 457 billion and more than 7 thousand customers; lending to support value chain production with loans outstanding of VND 5.4 billion and 99 customer loans; lending to support the development of precious medicinal herb growing areas have not yet incurred any loans outstanding.

With the unique, effective organizational model, method of policy credit management and operation which is suitable for poor households and ethnic minorities, VBSP has helped ethnic minorities and mountainous people reduce travel time, costs, and effort to determinedly access government capital, to borrow policy loans, and increase investment in production and business development, stabilize life, contributing to the successful implementation of the goals, perspectives and solutions set by the National Assembly in the period of 2021 to 2030 for socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas.

In the following years, VBSP will continue to coordinate and effectively integrate social policy credit activities with the activities of mass organizations for the goal of rapidly and sustainably reducing poverty, ensuring social security; effectively coordinate agricultural, industrial, forestry, and fishery extension activities, technical support, science and technology transfer, product consumption etc.; strengthen communication work so that all people know and replicate the poverty escape model in association with local communities, in order to contribute to the successful implementation of the Government's goal of rapid and sustainable poverty reduction.



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FINANCIAL INCLUSION IMPLEMENTATION AND CLIENT PROTECTION

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội là tác nhân chủ chốt góp phần vào thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của Việt Nam.

Financial inclusion is an important development direction in order to achieve the goal of providing quality and convenient services to the poor, policy beneficiaries and customers in rural, mountainous and remote areas. Over the past years, through its activities, VBSP has contributed to enhancing financial inclusion in Vietnam.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn với 63 chi nhánh cấp tỉnh, 628 Phòng giao dịch cấp huyện và 10.435 Điểm giao dịch được mở tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

EXPAND OUTREACH

VBSP has a wide network with 63 provincial branches, 628 district transaction offices and nearly 10,435 Commune Transaction Points opened at offices of commune/ward/town people's committees throughout the country. Commune transaction points contribute to enhancing access to financial services of the poor and policy beneficiaries; reduce transaction costs and travel time for customers.



Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý gần 168.576 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có trên 6,5 triệu khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Với 08 cơ sở đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội và hàng nghìn cán bộ đào tạo kiêm nhiệm, Ngân hàng Chính sách xã hội thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nâng cao hiểu biết của khách hàng về các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp, đảm bảo khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp đầy đủ thông tin và có kiến thức, kỹ năng trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai ứng dụng giáo dục tài chính (NHCSXH-GDTC) cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên qua điện thoại di động. Với giao diện tính năng đơn giản, dễ hiểu, dễ sử dụng phù hợp với người nghèo và đối tượng chính sách trong việc tiếp cận các kiến thức về quản lý tài chính cá nhân và các thông tin liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi.

Ngoài ra Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng, vận hành ứng dụng VBSP Smart Banking đến các cán bộ thuộc các chi nhánh.

In addition, VBSP has coordinated with local governments and mass organizations to set up and manage nearly 168,576 Savings and Credit groups assembling the poor, near poor households and other policy beneficiaries who have demand for loans. Through this model, the poor and other policy beneficiaries have access not only to preferential funds of the Government but also other financial services such as payments and deposits...At present, more than 6.5 million customers who are the poor and policy beneficiaries in rural areas having savings and transactions with VBSP.

Thanks to its extensive network, VBSP probably has the widest network bank in Vietnam banking system, assuring its customers' easy access to banking and financial services in rural, mountainous, and remote areas.

ENHANCE FINANCIAL EDUCATION FOR PARTNERS AND CUSTOMERS

With 08 training units and thousands of part-time trainers, VBSP has regularly organized propaganda and training activities to improve customers' understanding of the services provided by VBSP, ensuring that VBSP's customers are provided adequate information and appropriate knowledge, skills, attitudes and behaviors in selecting and using the bank's products and services.

VBSP has deployed the mobile financial education app for the poor and other policy beneficiaries called "NHCSXH-GDTC". With a simple and easy-to-understand interface, the app is suitable for the poor and other policy beneficiaries in accessing personal financial management knowledge and information relating to preferential credit policy.

Besides, VBSP has provided training and guidance on SMS banking service operation to employees at branch level.

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ. Thông qua hoạt động này, trong thời gian qua đã có trên 6,5 triệu người nghèo, đối tượng chính sách, thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn tham gia, đến 31/12/2022, toàn quốc có 99,98% số Tổ tiết kiệm và vay vốn thực hiện nghiệp vụ nhận tiền gửi tổ viên, hơn 6,5 triệu tổ viên tham gia với số dư tiền gửi đạt 14.269 tỷ đồng, tăng 2.016 tỷ đồng (tăng 15,82%) so với năm 2021, đạt 105,5% so với định hướng năm 2021. Các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố có số dư tiền gửi tổ viên cao như Thanh Hóa 788 tỷ đồng, thành phố Hồ Chí Minh 786 tỷ đồng, Nghệ An 624 tỷ đồng, Hà Nội 562 tỷ đồng, Long An 478 tỷ đồng, An Giang 376 tỷ đồng,... một mặt tạo lập thói quen tiết kiệm, mặt khác, tạo điều kiện để người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đa dạng hóa một số sản phẩm dịch vụ huy động mới đáp ứng nhu cầu gửi tiền của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng như phù hợp với tính chất đặc thù của một ngân hàng chính sách hoạt động vì mục tiêu an sinh xã hội như: Tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; Tiết kiệm gửi góp linh hoạt; Tiền gửi cấp lá yêu thương; Tiền gửi quỹ thiện tâm; Tiền gửi hỗ trợ chi trả cho các đối tượng chính sách; Tiền gửi vốn chuyên dùng cho vay Nhà ở xã hội...

PRODUCTS ARE ALWAYS DESIGNED TOWARDS CONVENIENCE FOR CUSTOMERS

With customers mainly live in rural areas, disadvantaged areas, and those who are disadvantaged people having difficulty accessing products and services from commercial banks, VBSP has researched and developed suitable service. In addition to implementing credit programs as designated by the Government to various beneficiaries, VBSP has designed savings products specifically for members of the Savings and Credit Groups. Accordingly, poor people and policy beneficiaries periodically save every month and deposit a certain amount of money in the bank (commonly VND 30,000, VND 50,000...). The Head of the Savings and Credit Group is authorized by VBSP to collect savings from members of the group, but each group member has a separate account to monitor and control. Through this activity, there have been over 6.5 million poor people, policy beneficiaries, and members of Savings and Credit groups participating. By December 31, 2022, about 99.98% of Savings and Credit Groups nationwide has deployed the operation of receiving member deposits, more than 6.5 million members participating with deposit balance reaching VND 14,269 billion, an increase of VND 2,016 billion (15.82%) compared to 2021, reaching 105.5% compared to the target set in 2021. Provincial and city branches of VBSP with high member deposit balances are Thanh Hoa VND 788 billion, Ho Chi Minh City VND 786 billion, Nghe An VND 624 billion, Hanoi VND 562 billion, Long An VND 478 billion, An Giang VND 376 billion etc., on the one hand, creating savings habits, on the other hand, creating chances for the poor and policy beneficiaries to access banking services.

In addition, VBSP has diversified a number of new mobilization products and services to meet the deposit needs of poor households and other policy beneficiaries as well as comply with features of the bank operating for social security purposes, such as: Savings at Commune Transaction points; Flexible savings; money transfer in the program of pair of loving leaves; Charity fund deposits; Money transfer to support payments to policy beneficiaries; specialized deposits for social housing loans etc.

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Để tăng cường hiệu quả quản lý tín dụng chính sách xã hội, hiện tại Ngân hàng Chính sách xã hội đang tổ chức nghiên cứu, xây dựng ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách, đây là phần mềm cài đặt trên các điện thoại thông minh sử dụng hệ điều hành Android hoặc IOS, cho phép người dùng (bao gồm cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Trưởng thôn, cán bộ giảm nghèo) tra cứu thông tin về hoạt động tín dụng chính sách xã hội và thực hiện một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau thời gian thực hiện thí điểm tại 19 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố, 45 phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện cho thấy việc sử dụng ứng dụng trong quản lý hoạt động tín dụng chính sách tại địa bàn giúp thay đổi phương thức phối hợp, chỉ đạo, điều hành từ phương thức truyền thống, thủ công sang phương thức điện tử; khai thác thông tin, dữ liệu, tương tác trên môi trường số, tự động hóa và số hóa một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng tại cấp cơ sở như việc ghi nhận giao dịch thu lãi, thu tiền gửi giữa Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn với tổ viên trên ứng dụng, thông tin giao dịch được cập nhật lên hệ thống Intellect Offline giúp việc giao dịch tại xã nhanh chóng, chính xác hơn.

Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, tăng cường hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch thanh toán trả nợ, trả lãi nhanh chóng, an toàn, tiết giảm chi phí, đồng thời giúp giảm tải công việc cho cán bộ giao dịch tại Điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp tục cung cấp dịch vụ thu nợ gốc, thu lãi của tổ viên, thanh toán ủy nhiệm với Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn bằng chuyển khoản; duy trì ứng dụng Giáo dục tài chính để cung cấp thông tin cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Hiện Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đang hợp tác với VNPAY và NAPAS phát triển các dịch vụ như thanh toán, tiền gửi... trên hệ thống Mobile Banking để cung cấp đến khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội, nhất là khách hàng ở vùng sâu, vùng xa.

APPLY DIGITAL FINANCE TECHNOLOGY

In order to enhance the effectiveness of social policy credit management, VBSP is currently conducting research and building a policy credit management application. This application is installed on smart devices using Android or IOS, allowing users (including VBSP staff, mass organizations, Board of Directors of VBSP at all levels, Leaders of Savings and Credit Groups, Village Heads, poverty reduction officers) to look up information on social policy credit activities and perform a number of operations in the lending and credit management process of VBSP. Using the application in the management of policy credit activities in the locality helps to change the mode of coordination, direction and administration from traditional, manual to electronic methods; exploit information and data, interact in the digital environment, moving towards automating and digitizing a number of operations in the lending process and credit management at the grassroots level such as recording interest-earning transactions, collecting deposits between the leaders of the Savings and Loan Group and the members on the application, transaction information is updated on the commune transaction software to make transactions at the commune faster and more accurate.

In addition, in order to continue to provide comprehensive financial products and services, strengthen support for customers to perform debt and interest payment transactions quickly and safely, reducing costs, as well as helping to reduce the workload for transaction staff at the Commune Transaction Office, VBSP has provided the service of collecting principals and interests from members, making payments for the leaders of Savings and Credit Group by money transfer; maintain the financial education application to provide information to the poor and other policy beneficiaries.

Currently, VBSP is also cooperating with VNPAY and NAPAS to develop services such as payments, deposits... on the Mobile Banking system to provide to customers, creating favorable conditions for customers when making transactions. with VBSP, especially customers in remote areas.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Các chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đều được áp dụng mức lãi suất ưu đãi hoặc tiệm cận với lãi suất thị trường để giảm bớt khó khăn về tài chính cho người nghèo, các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp theo cách thuận tiện và hoàn toàn không thu phí tại Điểm giao dịch xã. Qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại giao dịch cho khách hàng.

Bộ thủ tục giải quyết công việc; thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, chế độ chính sách liên quan tín dụng chính sách xã hội đều được công bố công khai tại Điểm giao dịch xã, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và tại Website Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho việc giám sát của chính quyền và nhân dân đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập số điện thoại đường dây nóng, bố trí Hòm thư góp ý tại tất cả các trụ sở, Điểm giao dịch; mở chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Website để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và khách hàng... Hiện nay, số tổng đài chăm sóc khách hàng chính thức của Ngân hàng Chính sách xã hội là 1900638583.

Hệ thống công nghệ thông tin luôn được Ngân hàng Chính sách xã hội quan tâm đầu tư từ con người cho đến cơ sở vật chất trang thiết bị. Hiện nay, Ngân hàng Chính sách xã hội đang nâng cấp hệ thống Core banking nhằm gia tăng tính bảo mật của hệ thống cũng như phát triển đa dạng hơn các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đang phối hợp với các tổ chức Ngân hàng Thế giới, FPT để phát triển tích hợp các hệ thống vệ tinh để nhằm thực hiện chiến lược chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2025 hướng đến năm 2030.

ENHANCE CLIENT PROTECTION

The Bank for Social Policies establishes mechanisms to ensure customers' rights through a strictly controlled process.

Credit programs of VBSP all apply preferential interest rates or are close to market interest rates to reduce financial difficulties for the poor and policy beneficiaries. In addition, lending, debt collection, interest collection, and savings deposit of VBSP are provided in a convenient and completely fee-free manner at Commune Transaction Points. Thereby, saving time and transaction travel costs for customers.

Set of guidance to finish procedures; information on loan interest rates, deposit interest rates, and policies related to social policy credit are all publicly announced at Commune Transaction Points, at VBSP offices at all levels and at website of VBSP to ensure information transparency, paving the way for government and people's supervision over the activities of VBSP

In addition, VBSP also established a hotline phone number and arranged a Feedback box at all offices and transaction points; open the "Questions and Answers" section on the Website to receive feedback from people and customers etc. Currently, the official customer care hotline number of VBSP is 1900638583.

Information technology systems are always a focus of VBSP, from people to facilities and equipment. Currently, VBSP is working with contractors to upgrade the Core banking system to increase security of the system as well as develop more diverse products and services for customers. In addition, VBSP is also coordinating with the WB and FPT organizations to develop and integrate satellite systems to implement bank's digital transformation strategy to 2025 and towards 2030.



HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

INTERNATIONAL COOPERATION

Cùng với việc hạn chế được sự ảnh hưởng của dịch COVID-19, hoạt động hợp tác quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2022 đã có những phục hồi tích cực và tiếp tục được thực hiện hiệu quả tập trung trong việc mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tại Việt Nam.

Along with limiting the impact of the COVID-19 epidemic, VBSP's international cooperation activities in 2022 have had positive recoveries and continue to be implemented effectively, focusing on expanding international cooperation and attract resources to support the goal of sustainable poverty reduction and social security in Vietnam.

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điểm nổi bật trong hoạt động đối ngoại năm 2022, đó là:

- Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp đón và làm việc với: (i) Tổng Thư ký Hiệp hội các tổ chức tín dụng Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA) Prasun Kumar Das nhân dịp ông sang Việt Nam tham dự Diễn đàn Chính sách Khu vực, Hội nghị EXCOM lần thứ 75 của APRACA; (ii) Tổ chức tài chính vi mô phát triển nông dân Nepal (SKBBL), do ông ARJUN PRASAD POKHAREL - Thứ trưởng Bộ Công Thương và Vật tư làm Trưởng đoàn; (iii) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Campuchia (ARDB)

I. INTERNATIONAL RELATIONS

1. FOREIGN AFFAIRS ACTIVITIES

Highlights in foreign affairs in 2022 are:

- VBSP welcomed and worked with: (i) General Secretary of the Asia-Pacific Rural and Agricultural Credit Association (APRACA) Prasun Kumar Das on the occasion of his visit to Vietnam to attend the Regional Policy Forum, APRACA 75th EXCOM Conference; (ii) Microfinance organization for small farmer development Nepal (SKBBL), led by Mr. ARJUN PRASAD POKHAREL - Secretary of Ministry of Industry, Commerce and Supplies; (iii) Agriculture and Rural Development Bank of Cambodia (ARDB) led by Mr. KAO Thach - Royal Government Delegate,



do ông KAO Thach - Đặc phái viên Chính phủ Hoàng gia, Tổng Giám đốc ARDB dẫn đầu; (iv) Đoàn Hợp tác xã tài chính Dejardins Canada, Cơ quan Phát triển Pháp.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tham dự 10 hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm quốc tế liên quan đến các vấn đề về dịch vụ tài chính hỗ trợ ngành nông nghiệp và các doanh nghiệp vừa và nhỏ thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường như phát triển hệ sinh thái nông nghiệp; về chuyển đổi số trong tài chính nông nghiệp... Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục mở rộng hoạt động tiếp xúc, trao đổi thông tin đối ngoại tới các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế khác để quảng bá mô hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và tìm kiếm cơ hội hợp tác.

2. HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Xây dựng bản tin thông tin định kỳ hàng tháng về những phát triển mới của Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tới hơn 750 đối tác, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương, Đại sứ quán để cung cấp thông tin thường xuyên về hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trao đổi thông tin định kỳ với APRACA, Mạng lưới Ngân hàng phục vụ người nghèo (BWTP), Trung tâm trao đổi thông tin tài chính vi mô toàn cầu (MIX).

General Director of ARDB; (iv) Dejardins Canada Financial Cooperative Delegation, French Development Agency.

VBSP attended 10 international conferences, seminars, forums, and discussions related to financial services to support agricultural sector and small and medium enterprises to adapt to climate change and protect the environment such as agricultural ecosystems development; digital transformation in agricultural finance etc. In addition, VBSP continues to expand information exchange activities with embassies and other international organizations to promote the operating model of VBSP and seek for cooperation opportunities.

2. INTERNATIONAL COMMUNICATION

Design monthly English e-newsletters to send to over 750 email addresses of international organizations and embassies to provide periodic information about VBSP's activities.

Regularly exchange information with APRACA, Banking with the Poor Network (BWTP), Microfinance Information Exchange (MIX).

II. HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

Bên cạnh các dự án đã triển khai, Ngân hàng Chính sách xã hội đã được các đối tác quan tâm đến tiến trình số hóa hoạt động, qua đó vận động thành công 02 dự án hỗ trợ kỹ thuật mới, cụ thể:

(1) Ngân hàng Chính sách xã hội và Mastercard tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển các sản phẩm, dự án công nghệ số cho khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện và chuyển đổi số.

(2) Dự án GREAT về “Nâng cao bình đẳng giới trong nông nghiệp và du lịch” tại Lào Cai do Chính phủ Australia tài trợ giai đoạn II: Tiếp tục hỗ trợ mở rộng kết quả đạt được của dự án giai đoạn I về thí điểm cho vay tín dụng chính sách dựa trên chuỗi giá trị nông nghiệp kết hợp với du lịch cộng đồng tại Lào Cai và Sơn La.

2. QUẢN LÝ DỰ ÁN

2.1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Tính đến hết năm 2022, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt 192,6 tỷ đồng, với trên 3,6 nghìn khách hàng còn dư nợ.

2.2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và

II. PROJECT MOBILIZATION AND MANAGEMENT

1. PROJECT MOBILIZATION

In addition to the implemented projects, VBSP has been paid attention by partners in the process of operational digitization, thereby successfully mobilizing 02 new technical assistance projects, specifically:

(1) VBSP and MasterCard held a signing ceremony for a cooperation agreement to develop digital technology products and projects for customers of the VBSP to contribute to implementing the National Strategy on financial inclusion and digital transformation.

(2) GREAT project on "Improving gender equality in agriculture and tourism" in Lao Cai province funded by the Australian Government, phase II: The sponsor announced its agreement to propose funding for phase II of the project to support expansion of achievements in phase I - piloting policy credit lending based on the agricultural value chain combined with community tourism in Lao Cai and Son La.

2. PROJECT MANAGEMENT

2.1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP participates in financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Binh Dinh, Quang Ngai, Quang Nam and Thua Thien Hue. In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

At the end of 2022, FSDP project has been undertaken in 6 provinces namely: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh with total outstanding loans reached VND 192.6 billion and over 3.6 thousand active borrowers.

2.2. Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural

Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022). Với mục tiêu là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2022, tổng dư nợ dự án đạt hơn 317 triệu đồng với số khách hàng còn dư nợ là 18 hộ.

2.3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10 triệu EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Trong năm, dư nợ của chương trình đạt trên 38,3 tỷ đồng với 45 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 09 tỉnh thành phố.

2.4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3,724 triệu đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Dự án góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of USD 1.43 million (equiv. to VND 30 billion) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022). The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the Savings and Credit groups is applied under the project.

As of 31st December 2022, the total outstanding loans was VND 317 million with 18 active borrowers.

2.3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the government to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with interest rate of 0.75% per year and commitment fees of 0.25%. The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 cities and provinces.

In 2022, total outstanding loan was VND 38.3 billion with 45 active SMEs borrowers in 09 provinces and cities.

2.4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) accepted to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is calculated by 2/3 of the difference between the lending interest rate (average) to the farmer households in the project area and the total operation expenses and the norm profit. The project is to improve income and living standards of people participating in the project, especially the poor, ethnic communities who had not previously had access to bank credit.

Đến hết năm 2022, tổng dư nợ dự án đạt hơn 36,7 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là trên 1,3 nghìn hộ.

2.5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650 nghìn đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn tại Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Đến hết năm 2022, tổng dư nợ dự án đạt 217 triệu đồng với 56 khách hàng đang vay.

2.6. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon).

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Doanh số cho vay trong năm 2022 đạt 2,480 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 5,590 tỷ đồng; tính đến hết năm 2022 dư nợ chương trình đạt 9,196 tỷ đồng với 218 khách hàng còn dư nợ.

2.7. Dự án “Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội” (Mobile Banking) do Bộ Ngoại giao Thương mại Úc (DFAT) tài trợ

Với mục tiêu tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vi mô do phụ nữ điều hành. Dự án được thực hiện theo hai giai đoạn như sau: (i) Hoàn

By the end of 2022, the total outstanding loans was over VND 36.7 billion with 1.3 thousand active borrowers.

2.5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The CWPD objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection in Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

By the end of 2022, the total outstanding loans were nearly VND 217 million with 56 active borrowers.

2.6. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities”, funded by the Nippon Foundation of Japan (Nippon project).

The project objectives are to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that they can start up or expand their scope of business which helps generate stable income and have financial independence and settle down.

The lending turnover in 2022 reached VND 2.480 billion, debt collection turnover reached VND 5.590 billion. By the end of 2022, the total outstanding loans were VND 9.196 billion with 218 active borrowers.

2.7. Project “Mobile banking - Financial inclusion and economic empowerment for the low-income population and women in Vietnam” funded by DFAT.

With the goal of strengthening and improving access to comprehensive financial services for poor and low-income households, especially micro-enterprises run by women. The project is implemented in two phases as follows: (i) Completing

thành mục tiêu dự án đề ra là triển khai chính thức ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách (QLTDCS), dịch vụ Mobile Banking và ký thỏa thuận hợp tác với Mastercard về hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghệ số; (ii) Hỗ trợ xây dựng các phần mềm hỗ trợ Mobile Banking như phần mềm Core Gateway tích hợp giữa hệ thống ESB với Core Banking và phần mềm đối soát giao dịch chuyển tiền nhanh; (iii) Phối hợp với Mastercard nghiên cứu nâng cấp tiện ích ứng dụng Mobile Banking như: phần mềm AI chat bot hỗ trợ cho tổng đài chăm sóc khách hàng và hỗ trợ thanh toán qua tài khoản (PBA) tại các điểm thanh toán có logo Mastercard trên toàn cầu; (iv) Phối hợp với đối tác tổ chức thực hiện chương trình đánh giá giữa kỳ dự án về tình hình triển khai ứng dụng QLTDCS và dịch vụ Mobile Banking tại Lào Cai, Cần Thơ và Quảng Nam.

2.8. Dự án chuyển tiền kiều hối (Westion Union)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cùng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai các chương trình chuyển tiền kiều hối. Tính đến hết năm 2022 đã có 174 giao dịch với tổng số tiền 3.155,981 triệu đồng.

Cũng trong khuôn khổ dự án, hai bên đã phối hợp để nâng cao hoạt động của dự án và thực hiện đơn đốc các Điểm giao dịch có thực hiện chuyển tiền kiều hối mà chưa phát sinh giao dịch. Ngoài ra, triển khai chương trình khuyến mãi chuyển tiền kiều hối 2022 cho 2 huyện tại Thanh Hóa.

2.9. Sáng kiến "Nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua điện thoại di động" do OXFAM tài trợ

Nhằm thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các sản phẩm tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội và kiến thức cơ bản về quản lý tài chính gia đình; giúp khách hàng nâng cao hiểu biết tài chính và phát huy hiệu quả sử dụng vốn, gia tăng tiết kiệm và quản lý chi tiêu gia đình, từng bước làm quen với công nghệ số đặc biệt là khách hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với tổ chức OXFAM thực hiện nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ

the project goal of officially deploying the Policy Credit Management application, Mobile Banking service and signing a cooperation agreement with MasterCard on supporting the development of digital technology products; (ii) Support completion of a number of video clips for training and communication on the use of Policy Credit Management applications and Mobile Banking services and support development of Mobile Banking support software such as Core Gateway integrating ESB system with Core Banking and quick money transfer transaction control software; (iii) Coordinate with MasterCard to research and upgrade Mobile Banking application utilities such as: AI chat bot software to support customer call centers and payment by account (PBA) at available payment points globally having MasterCard logo; (iv) Coordinate with partners to organize mid-term evaluation on implementation of the Policy Credit Management application and Mobile Banking service in Lao Cai, Can Tho and Quang Nam.

2.8. Western Union remittance project

VBSP collaborated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Investment and Development (BIDV) to undertake the Western Union remittance project. By the end of 2022, 174 foreign currency remittance transactions were completed with the total amount of nearly VND 3,155.981 million.

Within the framework of the project, the two sides have coordinated to improve the project's activities and urge the transaction points that have implemented remittance service but have not yet had any transactions. In addition, the promotion program on Western Union remittance 2022 is deployed for 2 districts in Thanh Hoa.

2.9. The initiative "Research on access to financial education of poor households and disadvantaged groups via mobile phones", sponsored by OXFAM

In order to inform customers about policy credit programs, loan procedures, savings products of VBSP and basic knowledge of family financial management; thereby helping customers improve financial knowledge and promote efficiency in using capital, increase savings and manage family spending, step by step become familiar with digital technology, especially customers in rural areas and remote areas.

nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua ứng dụng giáo dục tài chính trên điện thoại di động với tên gọi “Ngân hàng Chính sách xã hội - Giáo dục tài chính” (NHCSXH-GDTC) đã vận hành trên kho ứng dụng của Appstore và CH Play của điện thoại di động từ tháng 11/2020.

Ứng dụng đã cung cấp thông tin cho khách hàng về các chương trình tín dụng chính sách, thủ tục vay vốn, các dịch vụ tiết kiệm, thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội, một số mô hình vay vốn điển hình và giáo dục tài chính cho khách hàng như: kiến thức quản lý tài chính cá nhân, hộ gia đình, hỗ trợ sản xuất kinh doanh...

2.10. Dự án thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch do chính phủ Úc tài trợ (Dự án GREAT) tại Lào Cai.

Dự án GREAT được thực hiện nhằm triển khai các giải pháp cung cấp tín dụng cho các hộ sản xuất tham gia chuỗi giá trị trong Dự án GREAT với mục tiêu: (i) Dự án đã hoàn thành mục tiêu đề ra là thí điểm thành công mô hình tín dụng chính sách hỗ trợ tham gia vào cho vay theo chuỗi giá trị nông nghiệp là một kênh giúp cho những người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia vào hoạt động mở rộng, tăng gia hoạt động sản xuất, nâng cao hiểu biết, kiến thức tài chính, công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm và góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương; (ii) Dự án đã tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức về cho vay theo chuỗi giá trị nông nghiệp nông thôn, giáo dục tài chính cho khách hàng qua ứng dụng trên điện thoại di động; giúp Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lào Cai vận động ngân sách địa phương để thực hiện sản phẩm thí điểm cho vay dựa trên chuỗi giá trị nông nghiệp kết hợp với du lịch cộng đồng với số tiền hỗ trợ đợt 1 là hơn 16,6 tỷ đồng. Đến nay doanh số cho vay đến nay đạt 9,428 tỷ đồng với 156 khách hàng vay vốn.

VBSP cooperates with OXFAM to research the accessibility of poor households and vulnerable groups to financial education through a financial education application on mobile phones called "VBSP-Financial Education" (NHCSXH-GDTC) operated on the Appstore and CH Play store of mobile phones from November, 2020.

In 2022, the application has updated 286 news for customers about credit programs, loan procedures, savings and payment services at VBSP, typical loan models and financial education for customers such as personal and household financial management, production and business support, etc.

2.10. The project “Promote gender equality through economic efficiency improvement in agricultural production and tourism development” funded by the Australian government (GREAT project).

The GREAT Project is implemented to deploy solutions to provide credit to production households participating in the value chain in the GREAT Project with the following goals: (i) The project has completed its set goal, i.e. successfully piloting the policy credit model supporting participation in lending based on agricultural value chain. It is a channel to help the poor, ethnic minorities, and customers of VBSP to participate in activities to expand and improve production, understanding and knowledge on finance, technology, industrial, agricultural and forestry extension and contribute to rapid and sustainable poverty reduction, ensuring local social security; (ii) The project has organized training to improve knowledge on based on agricultural value chain, financial education for customers through mobile phone applications; helping VBSP Lao Cai province branch mobilize local budget to implement the pilot loan product based on the agricultural value chain combined with community tourism with the first support amount of more than VND 16.6 billion. To date, lending turnover have reached VND 9,428,000,000 with 156 active customers.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2022 tiếp tục đạt được những kết quả góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Results of training and scientific research activities in 2022 have contributed significantly to improving the quality of human resources for VBSP.



Tổng Giám đốc chụp ảnh kỷ niệm với học viên Khóa đào tạo cán bộ trong diện quy hoạch lãnh đạo chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Lớp đào tạo quản lý cấp tỉnh.

The General Director took commemorative photos with students of the training course for cadres in the leadership planning area of the Bank for Social Policies branch. Provincial management training course.

1. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 24 lớp đào tạo cho 1.513 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể:

- 02 lớp đào tạo cho cán bộ Lãnh đạo quản lý cấp huyện cho 99 học viên;
- 04 lớp đào tạo Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ cho 204 học viên;
- 02 lớp đào tạo cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ cho 122 học viên;

1. TRAINING

In 2022, VBSP has successfully organized 24 training courses for 1,513 VBSP staff, including:

- *02 training courses for managers at district level for 99 participants;*
- *04 training courses for leader of Planning and credit team with 204 participants;*
- *02 training courses for internal control inspection staff with 122 participants;*

- 04 lớp đào tạo cán bộ tín dụng cho 393 học viên;
 - 03 lớp đào tạo cán bộ kế toán ngân quỹ cho 295 học viên;
 - 05 lớp đào tạo cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội cho 254 học viên;
 - 01 lớp đào tạo nghiệp vụ quản lý đào tạo cho 33 học viên là đối tượng cán bộ làm công tác quản lý đào tạo tại Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo;
 - 02 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho 98 học viên là các đối tượng Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện, Tổ trưởng Tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện và cán bộ tín dụng của chi nhánh.
- 04 training courses for credit staff with 393 participants;
 - 03 training courses for Accountants - Treasury staff with 295 participants;
 - 05 training courses for new recruit staff with 254 participants;
 - 01 training course on management skills for 33 students who are officers working in training management at Training Centers and Training Units;
 - 02 training courses on training skills and methods for 98 participants who are Head, Deputy Head of Planning & Credit Department at provincial branches; Director or Deputy Director of District Transaction Offices; Leaders of Planning & Credit Team of District Transaction Offices and credit officers of the branches;

2. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện 22 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 05 đề tài cấp hệ thống, 17 đề tài cấp chi nhánh. Tổ chức nghiệm thu 14 đề tài, tất cả các đề tài được nghiệm thu được phổ biến kết quả nghiên cứu trên Trang điện tử Ngân hàng Chính sách xã hội; 10 đề tài ứng dụng vào thực tiễn hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội góp phần nâng cao chất lượng hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện Thỏa thuận hợp tác với Học viện Ngân hàng, Viện Chiến lược Ngân hàng nhằm tăng cường hoạt động khoa học công nghệ. Viện Chiến lược Ngân hàng và Học viện Ngân hàng đã cử một số chuyên gia, nhà khoa học tham gia nhóm nghiên cứu đề tài, đồng thời tham gia Hội đồng nghiệm thu đánh giá đề tài của Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội và Học viện Ngân hàng đã tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa hai đơn vị trong giai đoạn 2017 - 2022, đồng thời ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2023 - 2028.

2. SCIENTIFIC RESEARCH

In 2022, VBSP implemented 22 scientific research projects, including 05 VBSP network-level projects and 17 branch-level projects. Organized the acceptance workshop for 14 topics, all accepted topics had their research results disseminated on the website of VBSP; 10 topics were applied to practical operations of VBSP to contribute to improving the quality of operations the bank.

In addition, VBSP continues to implement cooperation agreements with the Banking Academy and Banking Strategy Institute to enhance scientific and technological activities. The Institute of Banking Strategy and the Banking Academy sent a number of experts and scientists to join the research group of each topic, and at the same time participated in the Acceptance and Evaluation Council of VBSP. VBSP and the Banking Academy held a conference to summarize and evaluate the results of implementing the Cooperation Agreement in the period 2017 - 2022, and at the same time signed the Cooperation Agreement for the period of 2023 - 2028.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ

PROMOTING DIGITIZATION OF VBSP'S ACTIVITIES AND DEVELOPMENT OF PRODUCTS AND SERVICES

Đối với ngành ngân hàng, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới và hiện đại hóa ngân hàng. Để đổi mới, cải cách trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, từ nhiều năm nay, ngành Ngân hàng nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng đã xác định việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chiến lược, là giải pháp chủ yếu để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Mục tiêu chuyển đổi số đã được đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đó là ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin vào toàn bộ các hoạt động, nghiệp vụ, làm thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

1. THỰC HIỆN SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình nghiệp vụ và phát triển sản phẩm dịch vụ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Tổng Giám đốc phê duyệt tại Quyết định số 10868/QĐ-NHCS ngày 26/11/2021. Năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

For the banking industry, information technology plays an important role in the banking innovation and modernization strategy. In order to innovate and reform in banking activities, from many years, the banking industry in general and VBSP in particular have identified the application and development of information technology as one of the key strategic tasks. It is also the key solution to shorten the development gap compared with advanced countries in the region and the world. Digital transformation is being carried out in all areas of social life. The goal of digital transformation has been set out in the development strategy of the banking industry, which is to quickly and effectively apply information technology to all banking operations to change basic methods of management, operation and provision of monetary, credit and payment services.

1. DIGITAL TRANSFORMATION AT VBSP AND DEVELOPMENT OF PRODUCTS AND SERVICES

Strengthening the application of information technology, digitizing business processes and developing products and services are among the key tasks in the Digital Transformation Plan of the VBSP to 2025 and towards 2030 which has been approved by the General Director in Decision No. 10868/QĐ-NHCS dated November 26, 2021. In 2022, VBSP has achieved many important results.



Để tăng cường hiệu quả quản lý tín dụng chính sách xã hội, trong năm Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai chính thức ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách. Ứng dụng được cài đặt trên các thiết bị thông minh sử dụng hệ điều hành Android hoặc IOS, cho phép người dùng (bao gồm cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Trưởng thôn, cán bộ giảm nghèo) tra cứu thông tin về hoạt động tín dụng chính sách xã hội và thực hiện một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội. Việc sử dụng ứng dụng trong quản lý hoạt động tín dụng chính sách tại địa bàn giúp thay đổi phương thức phối hợp, chỉ đạo, điều hành từ phương thức truyền thống, thủ công sang phương thức điện tử; khai thác thông tin, dữ liệu, tương tác trên môi trường số, tiến tới tự động hóa và số hóa một số nghiệp vụ trong quy trình cho vay và quản lý tín dụng tại cấp cơ sở.

Với mục tiêu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng đổi mới công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển của ngân hàng và cung cấp đến khách hàng các sản phẩm, dịch vụ hiện đại, năm 2022, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã chính thức cung cấp dịch vụ Mobile banking đến khách hàng. Đây cũng là thành quả nổi bật trong hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm. Theo lộ trình triển khai từng bước, giai đoạn đầu từ tháng 6/2022 dịch vụ Mobile banking được triển khai đến khách hàng là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, đến tháng 12/2022 mở rộng dịch vụ cung cấp cho tất cả các đối tượng khách hàng tại 15 chi nhánh. Tính đến 31/12/2022, hệ thống Mobile banking đã có 19.997 khách hàng với số lượng 413.587 giao dịch (trong đó, 231.980 giao dịch đi và 181.607 giao dịch đến) và tổng giá trị giao dịch là hơn 4.381 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã khởi động và triển khai dự án Nâng cấp hệ thống Intellect Core banking sang phiên bản ngân hàng số. Việc triển khai dịch vụ ngân hàng số làm tăng khả năng tích hợp liên mạch với các hệ thống thanh toán, tăng khả năng cung cấp đến khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội các sản phẩm, dịch vụ mới có hàm lượng tri thức cao, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm thời gian và chi phí giao dịch cho cả khách hàng và ngân hàng.

Xây dựng, triển khai mới nhiều chức năng, phần mềm ứng dụng phục vụ số hóa các quy trình nghiệp vụ và hiện đại hóa công tác quản trị nội bộ, bao gồm:

To enhance the effectiveness of social policy credit management, during the year VBSP officially deployed the Policy Credit Management application. The application is installed on smart devices using Android or IOS operating system, allowing users (including staff of VBSP, mass organizations, BOD representatives at all levels, Heads of Savings and Credit Groups, Village Heads, poverty reduction officers) to look up information on social policy credit activities and perform a number of operations in lending and credit management process of VBSP. Using applications in managing policy credit activities in the area helps changing the method of coordination, direction, and administration from traditional, manual methods to electronic methods; exploit information, data, interact in the digital environment, move towards automating and digitizing a number of activities in the lending and credit management process at grassroots level.

With the goal of developing information technology applications in the direction of technological innovation in accordance with the bank's development trends and providing customers with modern products and services, in 2022, VBSP has also officially provided Mobile banking services to customers. This is also a prominent achievement in information technology and digital transformation activities of VBSP during the year. According to the step-by-step implementation roadmap, in the first phase from June 2022, Mobile banking service was deployed to customers who are staff of VBSP, and by December 2022, the service was expanded to all customers at 15 branches. As of December 31, 2022, the Mobile banking system had 19,997 customers with 413,587 transactions (of which, 231,980 were outgoing transactions and 181,607 were incoming transactions) and a total transaction value of more than VND 4,381 billion.

In 2022, VBSP also launched and implemented the project to upgrade the Intellect Core banking system to the digital banking version. Deploying digital banking services increases the ability to seamlessly integrate with payment systems, increasing the ability to provide customers of VBSP with new products and services, to improve labor productivity, reduce time and transaction costs for both customers and the bank.

Build and deploy many new functions and application software to serve the digitalization of business processes and modernize internal administration, including: Management and

Quản lý theo dõi công tác Thi đua khen thưởng trên nền tảng Web; Cảnh báo sai sót thông tin; Theo dõi và quản lý nguồn vốn huy động; Chấm điểm đánh giá hoạt động ủy thác;... Đồng thời, dự án Triển khai giải pháp Văn phòng điện tử trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Có thể nói 2022 là một năm đạt được những dấu ấn quan trọng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình nghiệp vụ và phát triển các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ TRONG CÔNG TÁC SỐ HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ NĂM 2023

- Tập trung nguồn lực thực hiện chuyển đổi hệ thống Intellect Core banking lên nền tảng ngân hàng số, đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2023 nhằm tiếp tục cung cấp đến khách hàng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Nâng cấp các hệ thống Intellect Offline và Thông tin báo cáo phù hợp với nền tảng ngân hàng số. Xây dựng hệ thống tích hợp giữa hệ thống Intellect với các hệ thống khác. Triển khai giải pháp xác thực chéo lệnh chuyển tiền giữa hệ thống Intellect Core banking và hệ thống Citad.

- Nâng cấp phần mềm hệ thống Mobile banking nhằm mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ, tích hợp tương tác thông minh với khách hàng và tương thích với hệ thống ngân hàng số. Xây dựng các chức năng hỗ trợ phát triển các sản phẩm tiền gửi online trên ứng dụng Mobile banking.

- Nâng cấp ứng dụng Quản lý tín dụng chính sách đáp ứng các yêu cầu quản lý các chương trình tín dụng chính sách, trong đó bổ sung các chức năng hỗ trợ triển khai nghiệp vụ thực hiện với khách hàng trong quy trình cho vay trên ứng dụng.

- Triển khai xây dựng phần mềm kiểm tra kiểm soát nội bộ.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng đáp ứng mục tiêu số hóa các mặt hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Nâng cấp phần mềm Quản lý nhân sự; Nâng cấp phần mềm Quản lý thông tin thi đua khen thưởng trên nền tảng Web; Đầu tư Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Chính sách xã hội;... Tiếp tục thực hiện dự án Triển khai giải pháp Quản lý văn phòng điện tử trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

monitoring of emulation and reward on web platform; Warning of information errors; Monitor and manage mobilized capital; Scoring and evaluating entrustment activities; etc. At the same time, the project of Deploying electronic office solutions in VBSP system has had its investment plan approved.

It can be said that 2022 is a year of achieving important milestones in the application of information technology, digitization of business processes and development of products and services of VBSP.

2. VBSP'S DIGITAL TRANSFORMATION PLAN IN 2023

- Focus resources on converting the Intellect Core banking system to the digital banking platform, this is also the key task of VBSP in 2023 to continue providing customers with modern banking products and services.

- Upgrade Intellect Offline and Reporting Information systems to comply with the digital banking platform. Build an integrated system between Intellect system and other systems. Implement a solution to cross-validate money transfer orders between the Intellect Core banking system and the Citad system.

- Upgrade Mobile banking system software to expand service provision capabilities, integrate smart interaction with customers and to be compatible with the digital banking system. Build functions to support development of online deposit products on Mobile banking applications.

- Upgrade the Policy Credit Management application to meet management requirements of policy credit programs, including adding functions to support business activities with customers in lending process.

- Deploy and develop internal control software.

- Continue to invest and upgrade the application software system to meet the goal of digitizing all aspects of VBSP's operations: Upgrading Human Resources Management software; Upgrade emulation and reward information management software on the Web platform; Invest in the Electronic Information Portal of VBSP; etc. Continue to implement the project of Deploying the Electronic Office Management solution in VBSP network.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

MỤC TIÊU

Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định, lâu dài, đồng thời duy trì được vai trò là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ, tập trung vào lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần. Nhà nước tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, tăng cường nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Trong đó: (i) tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10%; (ii) cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững, hằng năm tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh.

Thứ ba, thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ tư, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

OBJECTIVES

Develop VBSP into a self-sustainable, long-term development organization while maintaining its role as a public financial institution implementing the Government's social policies, focusing on areas that market - led financial institutions do not serve or can only partially serve. The State focuses resources on VBSP to implement social policy credit programs in accordance with national target programs and goals of the country's socio-economic development strategy, details are as follows:

Firstly, effectively implement the organizational model and the unique policy credit management methods in VBSP.

Secondly, increase resources for VBSP to implement social policy credit programs. In which: (i) the average annual growth of the State's development credit capital is about 10%; (ii) structure the capital sources in a stable and sustainable direction, gradually increase the proportion of capital originating from the state budget and capital from issuing bonds of VBSP guaranteed by the Government every year.

Thirdly, well implement social policy credit programs assigned by the Government and credit programs entrusted by localities, organizations; 100% of the poor and other eligible policy beneficiaries have access to financial products and services provided by VBSP.

Fourthly, the overdue debt rate is below 2% of total loans outstanding.



Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội: hằng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15%-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Thứ sáu, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ bảy, hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Thứ tám, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 theo Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội tới các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy,

Fifthly, strengthen the Party's leadership over social policy credit: every year local budgets entrust capital to lend to the poor and other policy beneficiaries, accounting for about 15%-20% of general loans outstanding growth of VBSP; The Vietnam Fatherland Front and mass organizations perform the role of social supervision and criticism.

Sixthly, build high-quality human resources with professional ethics and adequate skills to meet task requirements.

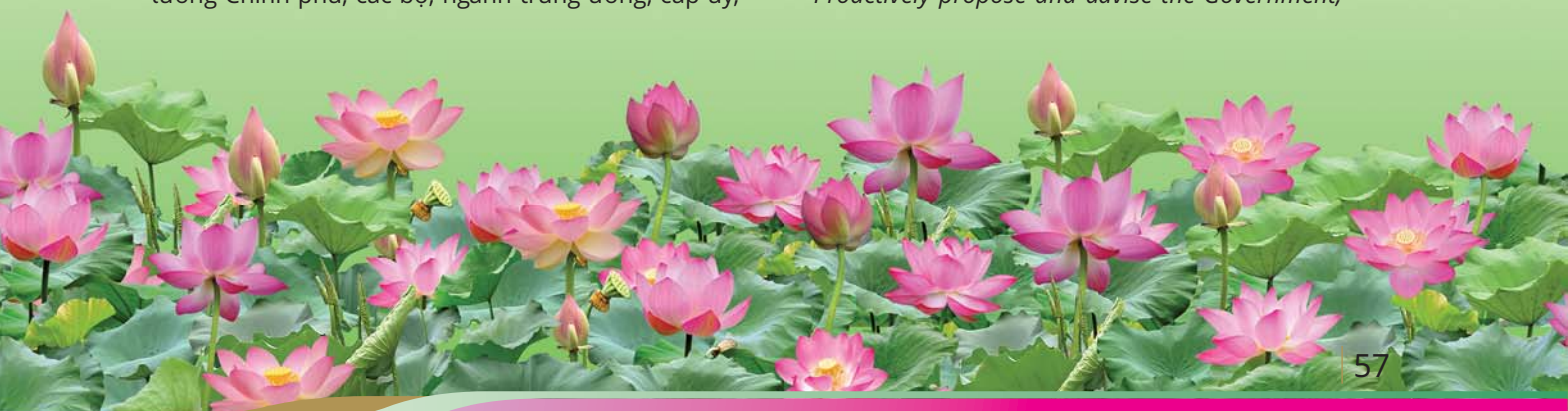
Seventhly, complete and improve the quality and effectiveness of supervision system to ensure the safety and effectiveness of social policy credit activities.

Eighthly, strongly apply information technology and modernize banking operation. Develop information technology systems to ensure security, safety and confidentiality. Build a digital banking platform, diversify products, develop appropriate types of services, and modernize the management and administration VBSP to better serve policy beneficiaries and contributing to the implementation of the Government's National Digital Transformation Program and the Vietnam Banking Industry Information Technology Strategy to 2025 with an orientation to 2030.

SOLUTIONS

1. Strengthen the Party's leadership over social policy credit

Continue to organize research, and thorough communication of the content of Directive No. 40-CT/TW dated November 22, 2014 and Conclusion No. 06-KL/TW dated June 10, 2021 of the Secretariat on Strengthen the Party's leadership over social policy credit to Party units at all level to raise awareness of officials, party members and people about the position and role of social policy credit. Proactively propose and advise the Government,



chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 theo Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư. Phát huy vai trò giám sát, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được giao.

5. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát.

7. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

10. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội.

12. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và công tác truyền thông của Ngân hàng Chính sách xã hội; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc.

Prime Minister, ministries, party committees, local authorities at all levels, and closely coordinate with entrusted mass organizations in organizing and implementing Directive No. 40-CT/TW dated November 22, 2014 and Conclusion No. 06-KL/TW dated June 10, 2021 of the Secretariat. Promoting the supervisory role and responsibility of the Vietnam Fatherland Front and mass organizations in implementing social policy credit.

2. *Complete the legal framework, mechanisms, policies, and regulations related to the organizational structure and social policy credit activities of VBSP.*

3. *Concentrate resources on the VBSP to effectively implement social policy credit programs.*

4. *Implement assigned social policy credit programs well.*

5. *Maintain and promote the effectiveness of the organizational model and unique policy credit management methods.*

6. *Improve the quality, effectiveness and efficiency of the supervision system.*

7. *Diversify products and services with modern features, reasonable costs, suitable for customers of VBSP.*

8. *Improve financial capacity to ensure stable and sustainable development of VBSP.*

9. *Focus on developing human resources towards high quality to meet task requirements.*

10. *Improve capacity to manage and handle debt at risk.*

11. *Promote application of information technology to meet development requirements of VBSP.*

12. *Strengthen and improve the effectiveness of international cooperation and communication of VBSP; continue to review and simplify administration procedure.*



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV); in compliance with Vietnam's accounting standard and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19 December 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15 April 2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QĐ-TTg and Decision No. 30/2015/QĐ-TTg dated 31 July 2015 of the Prime Minister. VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are recorded as income collected.

2. EXPENSE

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or



phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-valuation of the mobilized fund in foreign currencies are made at the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 25 April 2013.

5. CREDIT

Outstanding credit is calculated by the value of outstanding principal balance to clients at the end of the fiscal year minus loan loss provisions.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.



I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	149.677	176.407	234.361
Tiền gửi tại NHNN	5.897.758	322.789	907.497
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.703.796	8.313.797	12.243.772
Cho vay khách hàng	224.454.375	246.151.196	281.372.811
Tài sản cố định	5.764.253	6.090.719	6.571.691
Tài sản Có khác	354.811	343.013	1.204.734
Tổng tài sản Có	238.324.670	261.397.921	302.534.866
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.288.450	11.451.495	10.008.427
Tiền gửi và vay các TCTD khác	81.473.770	90.506.837	104.135.259
Tiền gửi của khách hàng	35.516.111	40.736.130	41.014.780
Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay TCTD chịu rủi ro	20.784.936	25.107.605	30.933.018
Phát hành giấy tờ có giá	39.285.725	39.230.253	55.736.887
Các khoản nợ khác	6.116.049	6.754.802	8.320.582
Tổng nợ phải trả	193.465.041	213.787.122	250.148.953
Vốn chủ sở hữu	44.859.629	47.610.799	52.385.913
Vốn điều lệ	18.270.500	19.022.500	22.185.100
Vốn khác	24.082.539	25.357.289	25.913.927
Các quỹ	1.475.132	1.820.544	2.531.480
Chênh lệch thu chi chưa phân phối	1.031.458	1.410.466	1.755.406
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	238.324.670	261.397.921	302.534.866

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.



III/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
A. THU NHẬP	17.820.664	18.738.151	20.151.245
Thu từ lãi cho vay	15.030.380	16.157.292	17.837.619
Thu khác về hoạt động tín dụng	-	-	-
Thu lãi tiền gửi	63.207	71.992	292.697
Thu dịch vụ thanh toán	1.094	1.016	1.720
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	122	82	82
Thu từ hoạt động khác	1.252.183	1.578.680	1.995.786
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp	1.434.145	911.805	2.281
Các khoản thu nhập khác	39.533	17.283	21.060
B. CHI PHÍ	16.789.206	17.329.143	18.394.839
Chi về huy động vốn	8.617.877	8.160.041	8.497.351
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	62.945	62.597	66.049
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân	2.898.232	3.168.618	3.404.772
Chi về tài sản	569.587	633.381	615.423
Chi cho nhân viên	3.219.266	3.466.236	3.782.850
Chi hoạt động quản lý, công vụ	580.464	562.241	730.802
Chi chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng	401.135	663.290	388.240
Chi phí khác	439.700	612.740	909.352
C. CHÊNH LỆCH THU - CHI	1.031.458	1.409.008	1.756.406

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

I/ BALANCE SHEET

Unit: VND million

ASSETS	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Cash in hand	149,677	176,407	234,361
Deposits at the State Bank of Vietnam	5,897,758	322,789	907,497
Deposits and loans at other credit institutions	1,703,796	8,313,797	12,243,772
Loans to clients	224,454,375	246,151,196	281,372,811
Fixed assets	5,764,253	6,090,719	6,571,691
Other assets	354,811	343,013	1,204,734
Total assets	238,324,670	261,397,921	302,534,866
LIABILITIES AND EQUITY			
Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	10,288,450	11,451,495	10,008,427
Deposits and borrowings from other credit institutions	81,473,770	90,506,837	104,135,259
Deposits of clients	35,516,111	40,736,130	41,014,780
Trust funds	20,784,936	25,107,605	30,933,018
Valuable papers	39,285,725	39,230,253	55,736,887
Other liabilities	6,116,049	6,754,802	8,320,582
Total liabilities	193,465,041	213,787,122	250,148,953
Equity	44,859,629	47,610,799	52,385,913
Charter capital	18,270,500	19,022,500	22,185,100
Other capital	24,082,539	25,357,289	25,913,927
Reserves	1,475,132	1,820,544	2,531,480
Undistributed earnings	1,031,458	1,410,466	1,755,406
Total liabilities and equity	238,324,670	261,397,921	302,534,866

Source: Financial statements audited by the State Audit.



II/ FINANCIAL RESULTS

Unit: VND million

ITEMS	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
A. INCOME	17,820,664	18,738,151	20,151,245
<i>Interest income from lending activities</i>	15,030,380	16,157,292	17,837,619
<i>Other income from credit activities</i>	-	-	-
<i>Interest income from deposits</i>	63,207	71,992	292,697
<i>Income from payment activities</i>	1,094	1,016	1,720
<i>Income from cash management activities</i>	122	82	82
<i>Income from other activities</i>	1,252,183	1,578,680	1,995,786
<i>Credit management fee</i>	1,434,145	911,805	2,281
<i>Other incomes</i>	39,533	17,283	21,060
B. EXPENSES	16,789,206	17,329,143	18,394,839
<i>Funds mobilization expenses</i>	8,617,877	8,160,041	8,497,351
<i>Expenses associated with payment and cash management activities</i>	62,945	62,597	66,049
<i>Fee/commission paid to organizations and individuals for entrusted lending services</i>	2,898,232	3,168,618	3,404,772
<i>Asset expenses</i>	569,587	633,381	615,423
<i>Staff expenses</i>	3,219,266	3,466,236	3,782,850
<i>Managerial and operation expenses</i>	580,464	562,241	730,802
<i>Provisions</i>	401,135	663,290	388,240
<i>Other expenses</i>	439,700	612,740	909,352
C. PROFIT (INCOME - EXPENSES)	1,031,458	1,409,008	1,756,406

Source: Financial statements audited by the State Audit.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH	HEADQUARTERS
<p>Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội Điện thoại/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn</p>	<p>Address: 169 Linh Duong, Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi Tel/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn</p>
SỞ GIAO DỊCH	TRANSACTION CENTER
<p>Điện thoại/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246</p>	<p>Tel/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246</p>
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	TRAINING CENTER
<p>Điện thoại/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232</p>	<p>Tel/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232</p>
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	INFORMATION TECHNOLOGY CENTER
<p>Điện thoại/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192</p>	<p>Tel/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192</p>
CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
<p>1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì Điện thoại/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12</p>	<p>1. PHU THO BRANCH Address: No. 76 Quang Trung, Viet Tri Tel/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Number of Transaction Offices: 12</p>
<p>2. CHI NHÁNH TỈNH VINH PHÚC Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vinh Yên Điện thoại/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>2. VINH PHUC BRANCH Address: Pham Van Dong, Vinh Yen Tel/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang Điện thoại/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</p>	<p>3. BAC GIANG BRANCH Address: No 05 Nguyen Thi Luu, Bac Giang Tel/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Number of Transaction Offices: 9</p>
<p>4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh Điện thoại/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</p>	<p>4. BAC NINH BRANCH Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong, Bac Ninh Tel/fax: 84-0222-3822526/84-0222-3824105 Number of Transaction Offices: 7</p>
<p>5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH Địa chỉ: Số 445 Đường Hòa Bình, phường Phương Lâm, TP. Hoà Bình Điện thoại/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10</p>	<p>5. HOA BINH BRANCH Address: No 445 Hoa Binh, Phuong Lam, Hoa Binh Tel/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Number of Transaction Offices: 10</p>



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La Điện thoại/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	6. SON LA BRANCH Address: 11 To Hieu, Son La Tel/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Number of Transaction Offices: 11
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ Điện thoại/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	7. DIEN BIEN BRANCH Address: 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu Tel/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Number of Transaction Offices: 9
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU Địa chỉ: Phường Đông Phong, TP. Lai Châu Điện thoại/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	8. LAI CHAU BRANCH Address: Dong Phong, Lai Chau Tel/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Number of Transaction Offices: 7
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI Địa chỉ: Đường Trần Kim Chiên, Phường Nam Cường, TP. Lào Cai Điện thoại/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	9. LAO CAI BRANCH Address: Tran Kim Chien, Nam Cuong, Lao Cai Tel/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Number of Transaction Offices: 8
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái Điện thoại/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	10. YEN BAI BRANCH Address: 999 Dien Bien, Yen Bai Tel/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG Địa chỉ: Số 3 Phò Vũ Mùi, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang Điện thoại/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	11. TUYEN QUANG BRANCH Address: 3 Vu Mui, Minh Xuan, Tuyen Quang Tel/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG Địa chỉ: Số 176 ^a , Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang Điện thoại/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	12. HA GIANG BRANCH Address: No 176a, group 5, Nguyen Trai, Ha Giang Tel/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: Số 79 đường Nguyễn Phi Khanh, TP. Lạng Sơn Điện thoại/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	13. LANG SON BRANCH Address: No 16, Ba Son, Lang Son Tel/fax: 84-0205-3.812.163/84-0205-3812164 Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG Địa chỉ: Tổ 7, Phường Ngọc Xuân, TX. Cao Bằng Điện thoại/fax: 84-0206-3851651 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	14. CAO BANG BRANCH Address: Group 7, Ngoc Xuan, Cao Bang Tel/fax: 84-0206-3851651 Number of Transaction Offices: 9
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn Điện thoại/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	15. BAC KAN BRANCH Address: 6 Hung Vuong, Bac Kan town Tel/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Number of Transaction Offices: 7
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Tổ 5, Đ. Phùng Chí Kiên, P. Trưng Vương, TP. Thái Nguyên Điện thoại/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	16. THAI NGUYEN BRANCH Address: Group 5, Phung Chi Kien, Thai Nguyen Tel/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 8, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long Điện thoại/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	17. QUANG NINH BRANCH Address: Lot B7, Urban area Milestone No. 5 and No. 8, Hong Ha, Ha Long Tel/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Number of Transaction Offices: 12

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

LIST OF BRANCHES

18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI

Địa chỉ: 27 Nguyễn Cơ Thạch, P. Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm
Điện thoại/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 28

18. HA NOI CITY BRANCH

Address: 27 Nguyen Co Thach, My Dinh 2, Nam Tu Liem, Hanoi
Tel/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122
Number of Transaction Offices: 28

19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, Quận Hải An
Điện thoại/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

19. HAI PHONG BRANCH

Address: Lot C5 Le Hong Phong, Hai An, Hai Phong
Tel/fax: 84-0225-3764717/84-0225-3764718
Number of Transaction Offices: 12

20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, phường Trần Phú, TP. Hải Dương
Điện thoại/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3845344
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11

20. HAI DUONG BRANCH

Address: 81 Bach Dang, Hai Duong
Tel/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3.862.981
Number of Transaction Offices: 11

21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN

Địa chỉ: Số 117, Chu Mạnh Trinh, phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên
Điện thoại/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

21. HUNG YEN BRANCH

Address: 117 Chu Manh Trinh, Hung Yen
Tel/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548
Number of Transaction Offices: 9

22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, phường Đề Thám, TP. Thái Bình
Điện thoại/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

22. THAI BINH BRANCH

Address: 140 Le Loi, Thai Binh
Tel/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940
Number of Transaction Offices: 7

23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM

Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Việt Xuân, P. Trần Hưng Đạo, TP. Phủ Lý
Điện thoại/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

23. HA NAM BRANCH

Address: 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly
Tel/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306
Number of Transaction Offices: 5

24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, phường Bà Triệu, TP. Nam Định
Điện thoại/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

24. NAM DINH BRANCH

Address: 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh
Tel/fax: 84-0228-3868812/84-0228-3555833
Number of Transaction Offices: 9

25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 48 Đinh Tắt Miến, Phố 12, TP. Ninh Bình
Điện thoại/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

25. NINH BINH BRANCH

Address: 48 Dinh Tat Mien, 12 Street, Ninh Binh
Tel/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689
Number of Transaction Offices: 7

26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26

26. THANH HOA BRANCH

Address: 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa
Tel/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940
Number of Transaction Offices: 26

27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, TP. Vinh
Điện thoại/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 18

27. NGHE AN BRANCH

Address: 125 Le Hong Phong, Vinh
Tel/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772
Number of Transaction Offices: 18

28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 12, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Nguyễn Du, TP. Hà Tĩnh
Điện thoại/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

28. HA TINH BRANCH

Address: 12 Xo Viet Nghe Tinh, Ha Tinh
Tel/fax: 84-0239-3691296/84-0239-3856139
Number of Transaction Offices: 12

29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tổ dân phố Diêm Trung, P. Ninh Đức Đông, TP. Đồng Hới
Điện thoại/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

29. QUANG BINH BRANCH

Address: Diem Trung Group, Duc Ninh Dong, Dong Hoi
Tel/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564
Number of Transaction Offices: 6



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
<p>30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, phường Đồng Lễ, TP. Đông Hà Điện thoại/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>30. QUANG TRI BRANCH Address: 183 Hung Vuong, Dong Ha Tell/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3575111 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế Điện thoại/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>31. THUA THIEN HUE BRANCH Address: 49 Nguyen Hue, Hue Tell/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG Địa chỉ: 346 Lê Thanh Nghị, P.Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu Điện thoại/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</p>	<p>32. DA NANG BRANCH Address: 346 Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Nam, Hai Chau, Danang Tell/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Number of Transaction Offices: 6</p>
<p>33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ Điện thoại/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17</p>	<p>33. QUANG NAM BRANCH Address: 17 Hung Vuong, Tam Ky Tell/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Number of Transaction Offices: 17</p>
<p>34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI Địa chỉ: 36 đường Nguyễn Thiệp, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi Điện thoại/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12</p>	<p>34. QUANG NGAI BRANCH Address: Nguyen Thiep, Nghia Chanh, Quang Ngai Tell/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Number of Transaction Offices: 12</p>
<p>35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: Khu B3A-22 Khu ĐTM An Phú Thịnh, Đống Đa, TP. Quy Nhơn Điện thoại: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10</p>	<p>35. BINH DINH BRANCH Address: B3A-22 An Phu Thinh New Urban area, Dong Da, Quy Nhon Tell/fax: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Number of Transaction Offices: 10</p>
<p>36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN Địa chỉ: Số 395 Trường Chinh, phường 9, TP. Tuy Hòa Điện thoại/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>36. PHU YEN BRANCH Address: 395 Truong Chinh, Tuy Hoa Tell/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, Phường Sài, TP. Nha Trang Điện thoại/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</p>	<p>37. KHANH HOA BRANCH Address: 195 Hoang Van Thu, Nha Trang Tell/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Number of Transaction Offices: 7</p>
<p>38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, Phú Hà, TP. Phan Rang Tháp Chàm Điện thoại/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</p>	<p>38. NINH THUAN BRANCH Address: 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham Tell/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Number of Transaction Offices: 6</p>
<p>39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, Đức Thắng, TP. Phan Thiết Điện thoại/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</p>	<p>39. BINH THUAN BRANCH Address: 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet Tell/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Number of Transaction Offices: 9</p>
<p>40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột Điện thoại/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14</p>	<p>40. DAK LAK BRANCH Address: 33 Nguyen Tat Thanh, Buon Ma Thuot Tell/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014/84-0262-3980088 Number of Transaction Offices: 14</p>
<p>41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG Địa chỉ: Số 10 Đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, TP. Gia Nghĩa Điện thoại/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</p>	<p>41. DAK NONG BRANCH Address: 10 Le Duan, Gia Nghia Tell/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Number of Transaction Offices: 6</p>

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
<p>42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI Địa chỉ: Số 102A Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, TP. Pleiku Điện thoại/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16</p>	<p>42. GIA LAI BRANCH Address: 102A Pham Van Dong, Pleiku Tel/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Number of Transaction Offices: 16</p>
<p>43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, phường Quang Trung, TP. Kon Tum Điện thoại/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</p>	<p>43. KON TUM BRANCH Address: 294 Ba Trieu, Kon Tum Tel/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</p>
<p>44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, phường 9, TP. Đà Lạt Điện thoại/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11</p>	<p>44. LAM DONG BRANCH Address: 41 Hung Vuong, Da Lat Tel/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Number of Transaction Offices: 11</p>
<p>45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10 Điện thoại/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15</p>	<p>45. HO CHI MINH BRANCH Address: 271 Nguyen Tri Phuong, Ward 5, District 10, HCMC Tel/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Number of Transaction Offices: 15</p>
<p>46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa Điện thoại/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10</p>	<p>46. DONG NAI BRANCH Address: Residential Quarter 3, Hanoi Highway, Bien Hoa City Tel/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Number of Transaction Offices: 10</p>
<p>47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa Điện thoại/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</p>	<p>47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH Address: 05 Truong Chinh, Ba Ria Tel/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Number of Transaction Offices: 7</p>
<p>48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH Địa chỉ: Số 1303 Đường CM Tháng 8, P. Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh Điện thoại/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>48. TAY NINH BRANCH Address: 1303 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh Tel/fax: 84-0276-3820456/84-0276-3814949 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG Địa chỉ: Số 58, Đường Lê Thị Trung, P. Phú Lợi, TX. Thủ Dầu Một Điện thoại/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</p>	<p>49. BINH DUONG BRANCH Address: 58 Le Thi Trung, Phu Loi, Thu Dau Mot Tel/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Number of Transaction Offices: 6</p>
<p>50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC Địa chỉ: Số 60 Đường Hùng Vương, P. Tân Bình, TX. Đồng Xoài Điện thoại/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</p>	<p>50. BINH PHUOC BRANCH Address: 60 Hung Vuong, Dong Xoai Tel/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099/84-0271-3881092 Number of Transaction Offices: 9</p>
<p>51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN Địa chỉ: Số 79 đường Huỳnh Thị Mai, Phường 2, TP. Tân An Điện thoại/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14</p>	<p>51. LONG AN BRANCH Address: 79 Huynh Thi Mai, Ward 2, Tan An Tel/fax: 84-0272-352232/84-0272-3838609 Number of Transaction Offices: 14</p>
<p>52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, TP. Mỹ Tho Điện thoại/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</p>	<p>52. TIEN GIANG BRANCH Address: 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho Tel/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Number of Transaction Offices: 8</p>
<p>53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh Điện thoại/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11</p>	<p>53. DONG THAP BRANCH Address: 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh Tel/fax: 84-0277-3859905/84-0277-3852985 Number of Transaction Offices: 11</p>



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES
54. CHI NHÁNH TỈNH VINH LONG Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vinh Long Điện thoại/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	54. VINH LONG BRANCH Address: 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long Tel/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ Địa chỉ: Số 156-158 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều Điện thoại/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	55. CAN THO BRANCH Address: 156-158 Tran Hung Dao, Ninh Kieu, Can Tho Tel/fax: 84-0292-3828951/84-0292-3828950 Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh Điện thoại/fax: 84-0293-3870582 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	56. HAU GIANG BRANCH Address: Vo Van Kiet, Ward 5, Vi Thanh Tel/fax: 84-0293-3870582 Number of Transaction Offices: 7
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre Điện thoại/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	57. BEN TRE BRANCH Address: 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre Tel/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh Điện thoại/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	58. TRA VINH BRANCH Address: 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh Tel/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG Địa chỉ: Số 80 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên Điện thoại/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	59. AN GIANG BRANCH Address: 80 Tran Quang Dieu, My Hoa, Long An Tel/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3945218 Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, phường An Hòa, TP. Rạch Giá Điện thoại/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	60. KIEN GIANG BRANCH Address: 10B Ha Huy Tap, Rach Gia Tel/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, phường 2, TP. Sóc Trăng Điện thoại/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	61. SOC TRANG BRANCH Address: 32 Tran Hung Dao, Soc Trang Tel/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu Điện thoại/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	62. BAC LIEU BRANCH Address: 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu Tel/fax: 84-0291-953265/84-0291-3953261 Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau Điện thoại/fax: 84-0290-3822561/84-0290-3836049 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	63. CA MAU BRANCH Address: 34 Ly Bon, Ca Mau Tel/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049 Number of Transaction Offices: 8



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2022

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

■ Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội/ Add: No. 169, Linh Duong street, Hoang Liet ward, Hoang Mai district, Ha Noi
■ Điện thoại/Tel: 024. 3641 7240 ■ Fax: 024. 3641 7246 ■ Website: vbsp.org.vn ■ Email: nhcsxh@vbsp.vn